

LINH HỒN KHÔNG CÓ

Sách này chỉ kính biếu, không bán!
Quý Phật tử hay bạn đọc nào có nhu cầu
thỉnh sách, xin vui lòng liên hệ ban kinh
sách của TU VIỆN CHƠN NHƯ:

ĐT: 0979520554 (Tu viện Chơn Như)
0988094445 (Hà Nội)

Email: chonhu.info@gmail.com

Trưởng lão THÍCH THÔNG LẠC



**LINH
HỒN
KHÔNG CÓ**

(Tái bản lần I có bổ sung)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



Thư ngộ

*K*ính thưa quý Phật tử trong
nước cũng như ở khắp nơi trên thế giới!

*K*ính thưa quý vị, chúng tôi viết
sách là viết những điều mà mọi người
chưa hiểu biết để giúp cho mọi người hiểu

biết thêm một cách tường tận mà không còn hiểu sai lệch.

Chúng tôi không viết sách những điều mà mọi người đã hiểu biết rồi, vì những điều mọi người đã hiểu biết rồi mà cứ để họ phải đọc đi đọc lại mãi thì rất nhàm chán và phí thời gian vô ích.

Theo chúng tôi nghĩ đọc sách là mở mang kiến thức hiểu biết, cho nên khi đọc những điều chưa hiểu biết là làm cho mình hiểu biết thêm những điều mới mẻ thì đó là bồi dưỡng kiến thức hiểu biết. Còn ngược lại chẳng lợi ích gì, mà còn mất công sức và làm tốn phí thời gian. Có phải vậy không thưa quý vị?

Vì thế, những người viết sách cần nên lưu ý các vấn đề này. Viết sách mà cứ nhai đi nhai lại mãi những điều người

khác đã viết rồi thì cuốn sách không có giá trị.

Cho nên viết sách không có đề tài mới mẻ thì không nên viết. Vì viết sách không phải cầu danh, cầu lợi (buôn bán sách) mà viết vì lợi ích cho mọi người đọc.

Kinh sách đã bày bán đầy phố, đầy chợ, đầy các vỉa hè, những loại kinh sách như vậy còn có giá trị gì?

Cầm lên một cuốn sách đọc thử thì thấy văn chương chữ nghĩa toàn là trộm ý, trộm lời của người khác.

Tại sao có rất nhiều đề tài mà mọi người chưa hiểu sao quý vị không viết mà lại đi trộm văn, trộm ý của người khác mà viết.

Đề tài thứ nhất: con người có linh hồn hay không?

Với đề tài này sao quý vị không viết cho mọi người biết?

Đề tài thứ hai: Kinh sách Đại Thừa chịu ảnh hưởng tư tưởng nào của người Trung Quốc?

Đề tài thứ ba: Kinh sách Thiên Tông chịu ảnh hưởng tư tưởng nào của người Trung Quốc?

Đề tài thứ tư: Những giáo pháp này đưa người tu hành đi đến đâu?

Đề tài thứ năm: Những giáo pháp này có đúng là của Phật giáo hay không?

Đề tài thứ sáu: Đường lối tu theo Phật giáo như thế nào đúng và như thế nào sai? Dựa vào đâu mà biết đúng sai.

Đề tài thứ bảy: Cái gì sinh ra con người và con người chết đi về đâu?

Đề tài thứ tám: Con người chết cái gì tiếp tục đi tái sinh?

Tám câu hỏi trên đây là những đề tài giúp cho quý vị viết những bộ sách có giá trị mà không phải nhai lại kiến giải của những người khác.

Chúng tôi viết sách thường chọn lựa những đề tài nào mà mọi người chưa hiểu, vì thế khi đọc sách chúng tôi đã làm cho quý vị có một kiến thức hiểu biết rộng hơn.

Mọi người thường hiểu con người có linh hồn, cho nên chúng tôi viết sách chỉnh đốn lại sự hiểu sai như vậy là sai lầm, nhờ đó đề tài viết mới mẻ và phong

phủ làm cho người đọc càng say mê trong sự hiểu biết mới mẻ này.

Những đề tài của chúng tôi viết thường vượt lên mọi phong tục tập quán từ xưa đến nay và các triết lý tôn giáo. Vì thế làm cho tư tưởng con người bị đảo lộn không còn đứng vững trên lập trường tư tưởng truyền thống và tôn giáo của họ.

Càng viết chúng tôi càng cố gắng hơn để làm sáng tỏ một sự thật để mọi người hiểu biết con người không có linh hồn đi tái sinh từ kiếp này đến kiếp khác.

Chúng tôi viết sách không có mục đích bài bác linh hồn hay kinh sách khác đã thừa nhận, chỉ một điều mong là cùng nhau làm rõ sự thật, để cho mọi người không lạc vào ảo tưởng, trở thành những người bệnh thần kinh.

*Vì thế chúng tôi không thể làm
ngơ, cho nên những gì chúng tôi viết trong
sách là cố gắng giúp cho mọi người hiểu
biết những điều chưa hiểu biết, giúp cho
mọi người hiểu biết một sự thật mà không
ai và không một tôn giáo nào lừa gạt quý
vị được.*

*Kính thưa quý vị! Trong cuộc đời
không ai là người thông suốt tất cả trời,
đất, vũ trụ và con người, không có ai là
người hoàn toàn đầy đủ tài đức, cũng
không có ai là người thông thiên bác cổ
chỗ nào cũng thông suốt.*

*Vì thế chúng tôi rất hiểu biết mình,
nên chúng tôi viết là viết những điều hiểu
biết đã cân nhắc kỹ lưỡng. Những điều
hiểu biết đó chúng tôi xin góp ý với quý
vị để giúp cho quý vị cùng hiểu biết như*

*chúng tôi, nếu quý vị muốn còn không thì
thời. Đó cũng là sự chia sẻ hiểu biết
cùng quý vị chớ chúng tôi đâu dám làm
thầy quý vị, xin quý vị hiểu và tha thứ
cho.*

*Kính ghi
Trưởng lão Thích Thông Lạc*



Lời nói đầu

Linh hồn là một vấn đề cần phải được xác định làm sáng tỏ, để mọi người không còn tin một cách mù quáng, lạc hậu như từ xưa cho đến ngày nay.

Linh hồn là một danh từ chỉ cho những trạng thái tâm tượng siêu hình thường xảy ra xung quanh đời sống của con người mà ý thức của con người không thể làm sao hiểu nổi.

Từ xưa đến nay, từ đông sang tây các nhà khoa học đã bỏ biết bao nhiêu thời gian và công sức nghiên cứu, truy tìm để xác định và trả lời cho mọi người biết “Linh hồn có hay là không?”. Nhưng đến ngày nay câu trả lời ấy vẫn còn là một ẩn số.

Chính vì tin có linh hồn nên con người đã trở thành những người mê tín mù quáng, hiểu biết không sâu sắc. Do mê tín mù quáng, sự hiểu biết không sâu sắc nên việc thờ cúng ông bà tổ tiên trong gia đình trở nên lạc

hậu, từ đời này truyền đến đời khác, y như một khuôn đúc. Nhất là trong gia đình có người chết thì chẳng biết làm sao cho đúng với tinh thần đạo đức ân nghĩa của truyền thống dân tộc Việt Nam.

Khi có người chết họ chỉ biết mờiจารย์ thầy trong các chùa đến rồi giao phó cho họ tắm liệm và chỉ biết làm theo sự sai bảo. Cho nên việc ma chay trong các chùa hiện giờ đều chịu ảnh hưởng mê tín của Phật giáo Trung Quốc. Phật giáo Trung Quốc làm sao thì Phật giáo Việt Nam cũng làm vậy, không có gì sai khác, chỉ có cái tên là Phật giáo Việt Nam.

Ngay cả Thiền Tông cũng rập khuôn của Trung Quốc rồi đặt cho cái tên rất kêu “Thiền Trúc Lâm Yên Tử”, nhưng Thiền

Trúc Lâm Yên Tử có pháp môn thiền nào của Việt Nam không? Xin quý vị nghiên cứu lại xem. Phật giáo Trung Quốc không phải là của Phật giáo chánh tông. Phật giáo Trung Quốc mang hai dòng tư tưởng:

1- Phật giáo Tịnh-Độ Tông mang tư tưởng của Khổng giáo (cúng bái mê tín).

2- Phật giáo Thiền Tông mang tư tưởng Lão giáo (lấy vô vi làm sự sống nên diệt trừ ý thức).

Phật giáo Việt Nam và Thiền Tông Việt Nam không có pháp môn nào là của Việt Nam cả. Một bằng chứng cụ thể, hiển nhiên, khi có người chết làm ma chay thì Phật giáo Việt nam và Thiền Tông Việt nam chỉ biết

tụng kinh, niệm Phật, cầu siêu, cầu an, làm tuần, làm tự theo rập khuôn của Trung Quốc mà không biết đó là một việc làm mù quáng, mê tín, lạc hậu từ bao đời mà người Trung Quốc đã khôn khéo cai trị dân tộc chúng ta bằng những tư tưởng này, đã làm hao tốn tiền bạc của dân tộc chúng ta một cách nhảm nhí chẳng ích lợi thiết thực gì cho người đã chết cũng như người còn sống. Đây là một âm mưu thâm độc làm cho dân tộc chúng ta nghèo đói để dễ bề cai trị.

Chúng ta không trách những người bình dân ít học, vì họ không đủ kiến thức khoa học hiểu biết nên những việc làm của họ còn mê tín, lạc hậu là chỉ theo sự truyền thừa của người xưa, truyền sao họ làm vậy, vì thế họ

tin có linh hồn. Điều đáng trách ở đây là trách những người có học thức mà lại tin có linh hồn. Khi tin có linh hồn sao qazj ị không chứng minh linh hồn một cách cụ thể. Nếu chưa chứng minh được thì đừng vội tin.

Tình cảm con người thật là sâu sắc, nếu linh hồn có thật thì người sống và người chết sẽ được gắn liền với nhau bởi tình cảm yêu thương. Còn người lại linh hồn không có mà người sống cứ gắn liền với người chết thì đó là sống trong ảo tưởng. Những người sống trong ảo tưởng là những người không có trí tuệ sáng suốt, họ giống như một cái máy biết làm với sự điều khiển của người khác. Bởi vậy, giấc thường cai trị một đất nước nào chúng ta nên đem chánh sách ngay dân

dạy cho dân nước đó. Cho nên tin có linh hồn cũng là một đường lối chánh sách của dân.

Bởi vậy, chúng ta chưa nhận định được linh hồn có hay không thì đừng vội đặt lòng yêu thương, vì đặt lòng yêu thương như vậy không đáng chỗ. Đặt lòng yêu thương không đáng chỗ thường tự làm khổ mình, tự làm hao tổn công sức và tiền của bằng mồ hôi nước mắt của mình. Bởi thế gian này người ta tiêu phí về sự cúng kiếng cho những linh hồn người chết một cách nhảm nhí chẳng ích lợi thiết thực cho người đã chết.

Hiện giờ chúng ta thấy mọi người từ những người bình dân đến những người có trình độ học thức đều bị ảnh hưởng mê tín của người Trung Quốc, vì cả ngàn năm cai trị

Đất nước chúng ta, nên ít có người nào không cầu siêu, cầu an, đốt tiền vàng mã, nhất là quần áo, xe cộ, nhà cửa làm toàn bằng giấy đem đốt một cách phí tiền vô ích quá lớn.

Cho nên, ở ngay thủ đô Hà Nội có phố Hàng Mã, nơi bày bán những mặt hàng mê tín, thật là đau lòng. Hà Nội một nơi tượng trưng cho nền văn hóa đạo đức của dân tộc Việt Nam thế mà làm ngược lại có một dãy phố Hàng Mã thì làm sao chúng ta không đau lòng. Phải không thưa quý vị?

Sự mê tín, mù quáng, lạc hậu là chướng sách đường lối ngu dân sẽ đánh mất giá trị văn hóa đạo đức văn minh tiến bộ của một

dân tộc. Khi một đám tang đi ngang qua là giã gạo tiền vàng mã ném đầy đường, làm mất vệ sinh môi trường sống. Làm mất vệ sinh môi trường sống như vậy thì làm sao gọi là một Đất nước có văn hóa, văn minh tiến bộ được.

Thật là một phong tục tập quán, mê tín, lạc hậu ngu dân không thể chấp nhận được. Vậy mà mọi người vẫn thần nhiên chấp nhận xem đó là một việc mà trong nhà ai có người chết cũng phải làm như vậy. Làm sai như vậy mà còn cho đó là đúng, nếu không rải giã gạo tiền vàng mã thì những linh hồn người chết khác sẽ đeo trên quan tài thì những người khiêng quan tài sẽ khiêng không nổi. Xưa người ta khiêng quan tài, còn bây giờ xe

hời khiêng quan tài mà bảo rằng khiêng không nổi, luận điệu của người xưa đã lỗi thời.

Bởi vậy cả một thế giới loài người đang chờ câu trả lời này của các nhà khoa học, nhưng đến nay chưa có nhà khoa học nào dám khẳng định “có” hay là “không có linh hồn”.

Nếu linh hồn thật sự không có thì từ xưa đến nay người ta đã sống trong mù quáng, tin vào một trạng thái hiện tượng không lý giải mà vẫn cứ phải tin, lòng tin từ những người bình dân ít học đến những người đã được trang bị kiến thức trên đại học, kiến thức khoa học hiện đại, có đầy đủ những cấp bằng tiến sĩ, thạc sĩ v.v.. Khi đứng

trước những trạng thái hiện tượng siêu hình thì các ngài cũng đành chấp nhận, chứ không dám phủ nhận. Thật là kiến thức con người còn quá kém hiểu biết nên làm sao dám nói thẳng.

Bởi vì những hiện tượng siêu hình đang xảy ra hàng ngàn mà họ là những người đã trực tiếp chứng kiến trên thực tế khi tiếp xúc với các nhà ngoại cảm v.v.. Do đó họ chẳng có lý kiến gì, vì khả năng hiểu biết của họ còn quá kém chưa xác định linh hồn là cái gì?

Trong sách chúng tôi thường hay nhắc đến những tên người có những trạng thái tâm linh như cháu Bích Hằng, anh Nhã, anh Liên... để làm bằng chứng khi chúng tôi giải

trình những tâm linh ấy khiến cho mọi người dễ hiểu biết hơn, chứ không phải chúng tôi nên tên những người ấy là có ý bài bác chống trái, chê họ, trong khi họ làm lợi ích cho xã hội thì chúng tôi phải biết ơn họ rất nhiều.

Theo truyền thống lâu đời từ khi có con người xuất hiện trên hành tinh này thì thuyết về linh hồn đã có mặt, mặc dù chưa có người nào đã xác định linh hồn như thế nào một cách thực tế và cụ thể.

Đến ngày nay kiến thức về khoa học đã được trang bị cho mọi người khắp nơi, thế mà mọi người không khám phá ra được nên họ vẫn còn tin có linh hồn. Theo truyền thuyết họ không những tin mỗi người có một linh hồn

mà còn tin là có ba hồn chín vía hay ba hồn bảy vía. Ba hồn chín vía hay bảy vía đó là một truyền thuyết của ông bà chúng ta từ xa xưa truyền thừa lại cho con cháu đến ngày hôm nay.

Sau khi tu hành xong, nhập các tầng thiên đình của Phật giáo để đi tìm thế giới siêu hình nhưng không thấy. Vì thế cuối cùng chúng tôi dùng tuệ tâm mình quan sát khắp nơi trong vũ trụ nhưng lại cũng không tìm thấy linh hồn người chết mà chỉ thấy toàn là những từ trường từ những hành động, hình ảnh và âm thanh của người chết còn lưu lại trong không gian mà thôi.

Do sự quan sát này chúng tôi quả quyết và xác định thế giới siêu hình không có

tức là không có sự sống sau khi chết và như vậy linh hồn cũng không có như mọi người từ xưa đến nay đã nghĩ tưởng.

Khi đức Phật tu hành chứng đạo xong, Ngài đã tuyên bố: “Ba mươi ba cõi Trời là tưởng trí chớ không phải liễu trí!”. Lời dạy này rất trùng hợp với sự quan sát của chúng tôi nên chúng tôi dám khẳng định “linh hồn không có” để giúp cho mọi người thoát ra mọi sự hiểu biết mơ hồ, trần tượng, mù quáng, mê tín, lạc hậu. Tuy xác định linh hồn không có, nhưng quý vị tin hay không tin là quyền của quý vị, chớ chúng tôi không có quyền bắt buộc ai tin cả. Luật pháp Nhà nước đã qui định rất rõ quyền tự do tín ngưỡng của mỗi công dân. Nhưng chúng tôi là một công dân trong

nước đều có quyền phát biểu những ý kiến của mình để góp sức cùng mọi người xây dựng một nền văn hóa đạo đức văn minh tiên bộ của nước nhà.

Khi nhận được tài liệu “Tìm Hài Cốt Liệt Sĩ, Một Hành Trình Đầy Bí Ẩn”. Chúng tôi mượn bài này và chỉ thẳng cho mọi người biết những hiện tượng xảy ra mà mọi người cho là linh hồn nhập vào thân xác con người, đó chẳng qua chỉ là tướng thác của con người tạo dựng lên, xin mời quý vị hãy đọc “Linh Hồn Không Có” thì sẽ rõ.

Kính ghi

Trưởng Lão Thích Thông Lạc

TÔI YÊU QUÊ HƯƠNG VIỆT NAM



*Sóng gợn trường giang buồn điệp điệp
Cơn thuyền xuôi mái nước song song
Thuyền về bến cũ sâu trăm ngã
Củi một cành khô lạc mấy dòng*

Huy Cận

KHÔNG CÓ THỂ GIỚI SIÊU HÌNH



*Một vầng trăng, một cành tre đầu phải là
thế giới của những linh hồn người chết mà là một
đêm trăng mát mẻ cho những ai biết sống trong tâm
hồn bất động, thanh thản, an lạc và vô sự.*



Vào ngày 17 tháng 6 năm

2000 chúng tôi nhận được một tài liệu nói về thế giới siêu hình. Sau khi đọc xong, chúng tôi thấy: nếu tài liệu này được phổ biến rộng rãi thì sự mê tín của mọi người sẽ tăng lên gấp bội, vì họ tin chắc rằng linh hồn con người hoàn toàn là có thật và

thế giới siêu hình không phải còn là thế giới ảo tưởng nữa. Nếu con người tin tưởng như vậy thì thế gian này sẽ không bao giờ xây dựng nên đạo đức nhân bản - nhân quả được, vì có thần thánh phò hộ cứu khổ họ, nên họ sống bừa bãi làm những điều ác mà không biết sợ ai cả. Vì thế mà họ giết trâu bò heo, dê gà, vịt, cá, tôm, cua, sò, hến v.v.. rồi đem dâng cúng chư Thần, chư Thánh, tà, ma, quỷ, quái. Họ xem việc làm ác giết hại chúng sinh rồi đem cúng bái, tế lễ đó sẽ được thế giới siêu hình ban ơn, giáng phước, cứu khổ, cứu nạn cho họ. Do tin tưởng như vậy họ càng làm ác và giết hại, ăn thịt chúng sinh càng nhiều hơn. Con người sống như vậy thì làm sao xây dựng nên đạo đức nhân bản - nhân quả được. Nếu có thế giới siêu hình cứu khổ cứu nạn thì đạo đức đối với loài người không còn quan trọng nữa. Con người đâu biết rằng: nhân nào quả nấy, nếu con người đã giết hại và ăn thịt chúng sinh thì chúng sinh cũng giết hại và ăn thịt con người, khi trả quả con người phải làm thân chúng sinh thì sự ăn thịt nhau đâu

còn khó khăn nữa. Phải không thưa quý vị?

Đạo Phật đã xác định rất rõ ràng: Nghiệp tái sinh luân hồi. Vậy nghiệp là cái gì? Nghiệp từ đâu mà có?

Nghiệp là do hành động thân, miệng, ý của con người, khi con người hoạt động đều do ba nơi này tạo ra nghiệp. Nếu nghiệp thiện thì hưởng được phước báu, còn ngược lại tạo ra nghiệp ác thì phải thọ lấy những quả khổ đau. Bởi vậy con người đang sống trong vòng tay nhân quả mà không biết, vì không biết nên tạo ra nhiều ác nghiệp, do sống trong nhiều ác nghiệp nên con người phải chịu nhiều sự khổ đau. Cho nên mọi người cần phải cảnh giác đề cao tránh đừng làm điều ác, vì làm điều ác không thể nào thoát khỏi những tai ương bệnh tật. Dù cho có thần thánh hay một đấng tối cao linh thiêng nào hoặc bất cứ một vị Trời nào cũng đành bó tay không cứu khổ cho ai được. Bởi nhân quả là chính do mình làm ra thì mình phải gánh chịu những hậu quả đen tối đau khổ đó.

Con người muốn thoát ra mọi sự khổ đau trong cuộc đời này thì phải chấp nhận

sống đời sống đạo đức nhân quả không làm khổ mình, khổ người và tất cả chúng sinh. Cho nên ngay từ bây giờ chúng ta cần phải xây dựng nền đạo đức nhân bản - nhân quả, nếu không xây dựng được nền đạo đức thì con người sẽ tự làm khổ mình, khổ người và tất cả chúng sinh. Bởi vậy hiện giờ chúng ta thấy cả thế gian này không bao giờ chấm dứt sự đau khổ vì xung đột và chiến tranh.

Đừng tin rằng có một thế giới siêu hình, có các đấng cứu khổ, có linh hồn người chết, đó là lòng tin mù quáng mà từ xưa đến nay người ta đã tin như vậy. Trong cuộc đời này không ai cứu khổ mình bằng chính mình, không ai ban phước cho mình bằng chính mình. Mình làm ác có ai dám cứu mình không? Còn mình làm thiện thì đâu cần ai ban phước cho mình mà phước vẫn đến.

Chính vì am tường Chánh pháp của Phật nên chúng tôi muốn làm sáng tỏ vấn đề này để mọi người nhận ra người chết không có linh hồn tồn tại, khi không có linh hồn thì thế giới siêu hình cũng không

có. Vậy mọi người cầu cúng, bái lạy để làm gì? Có ích lợi gì?

Muốn cho thế giới siêu hình không còn ngự trị trong lòng mọi người thì chỉ còn cách làm cho mọi người hiểu biết **LINH HỒN KHÔNG CÓ**. Khi mọi người hiểu biết **LINH HỒN KHÔNG CÓ** thì thế giới siêu hình bị đập vỡ. Chúng tôi đã xác định như vậy mà mọi người không cần hiểu theo lời nói của chúng tôi thì tự mọi người phải gánh chịu mọi sự ngu ngốc, mù quáng, mê tín, dị đoan của mình. Điều đó sẽ làm cho quý vị hao tổn công sức và tiền của một cách nhảm nhí.

Một bằng chứng trong cuộc sống hằng ngày chúng ta đã chứng kiến toàn cả mọi người trên hành tinh này không riêng gì dân tộc Việt Nam đều tin rằng có **LINH HỒN**. Dựa vào lòng tin có **LINH HỒN** có một số người viết kinh sách dựng lên nhiều thế giới siêu hình để lường gạt làm tiền mọi người bằng cách cúng bái, cầu siêu, cầu an v.v..

Dựa vào lòng tin có thế giới siêu hình nên có một số người tưởng uẩn hoạt động họ thường sống trong **TUỞNG** nên

tạo dựng ra những hiện tượng thế giới siêu hình khiến mọi người tin có thần, thánh, quỷ, ma v.v.. một cách cuồng tín.

Vì tin có thần thánh nên con người đã đánh mất ý chí tự lực, chỉ còn biết sống với tâm tư yếu đuối, hèn nhát luôn luôn sợ sệt, âu lo lúc nào cũng van vái, cầu xin chư thánh chư thần gia hộ cho cuộc sống được bình an, yên vui và hạnh phúc.

Bây giờ đã thành tục lệ thói quen nương tựa vào tha lực Thần, Thánh. Khi nương tựa vào thần thánh thì phải cúng bái, cầu khẩn. Chính sự cúng bái cầu khẩn này đã biến con người trở thành mù quáng mê tín, lạc hậu. Nếu con người chỉ còn biết sống nương tựa vào tha lực của Thần, Thánh mà cứ luôn luôn làm ác thì sự cúng bái, cầu khẩn, van xin thần thánh để được bình an, yên vui thì không bao giờ có được.

Muốn làm lợi ích cho mọi người đâu phải việc làm dễ, nhất là xóa bỏ tư tưởng tin về linh hồn. Nếu họ chịu nghe thì không khó, còn ngược lại thì không phải dễ, vì LINH HỒN đã ăn sâu vào tâm não

của con người. Cho nên việc xóa bỏ LINH HỒN là một việc làm vạn lần khó, nhưng thấy khó mà bỏ cuộc là người không bền chí, không kiên cường, không gan dạ, hèn nhát, yếu đuối.

LINH HỒN thật sự không có, nhưng muốn làm sáng tỏ vấn đề này thì chỉ có những người tu hành chứng tâm VÔ LẬU, nhập Tứ Thánh Định và có đầy đủ trí tuệ Tam Minh thì mới đủ khả năng giải thích và khẳng định “LINH HỒN KHÔNG CÓ”, nhưng cũng gặp nhiều khó khăn thuyết phục mọi người.

Biết rằng chúng ta nói LINH HỒN không có là sự thật, nhưng chưa chắc họ đã nghe theo chúng ta. Vì LINH HỒN đã ăn sâu vào tư tưởng của mọi người, nhất là theo truyền thuyết siêu hình về LINH HỒN từ dòng họ tổ tiên của loài người.

Cho nên, khi chối bỏ thế giới siêu hình LINH HỒN không có thì coi chừng chúng ta không thuyết phục được ai mà còn bị mọi người phản bác, chống lại.

Hầu hết từ xưa đến nay mọi người ai cũng tin rằng: con người tuy chết mất

nhưng LINH HỒN vẫn còn tồn tại mãi mãi. Sự hiểu biết này được truyền thừa từ khi có loài người trên quả địa cầu cho đến ngày nay. Vì thế thuyết LINH HỒN rất khó bỏ, mặc dù hiện giờ mọi người được trang bị kiến thức khoa học nên họ cũng biết mình hiểu về linh hồn không đúng, nhưng bỏ thì chưa bỏ được.

Muốn xác định LINH HỒN không có thì điều quan trọng là chúng ta phải xác định về tôn giáo từ đâu có? Tôn giáo có do con người tạo ra hay tôn giáo đã có sẵn trước khi chưa có con người?

Làm sao xác định các tôn giáo có trước con người hay có sau con người. Đó là một vấn đề rất quan trọng trong việc xác định thế giới siêu hình có hay không.

Về vấn đề này chúng tôi xin khẳng định mạnh mẽ tôn giáo có là do từ con người dựng lên. Vì thế con người sinh ra các tôn giáo, chứ không phải tôn giáo sinh ra con người.

Điều này rất rõ, các tôn giáo ra đời cũng dựa vào thuyết LINH HỒN của con người mà xây dựng thế giới siêu hình của

tôn giáo mình, nên mới dựng lên đấng Ngọc Hoàng, Thượng Đế, đấng Chúa Trời, chư Phật, chư Thánh, chư Tiên, chư Thần, Thần Hoàng Bốn Cảnh, Thổ địa, quỷ, ma v.v.. Tất cả những đấng này do con người sinh ra đều do sự tưởng tượng.

Con người tự đặt ra các đấng này để làm gì?

Con người vốn hay sợ hãi nên khi đứng trước những hiện tượng vũ trụ như sấm chớp, trời gầm, trời sét, rừng, núi, sông, hồ, biển cả hùng vĩ, bao la thì con người chỉ là những con vật bé tí ti. Cho nên con người luôn luôn khiếp đảm, run sợ trước sự tàn phá hoạt động của vũ trụ, bão tố, lũ lụt, sóng thần v.v..

Do sự khiếp đảm, run sợ trước những hiện tượng thiên nhiên nên con người mới dựng lên các đấng vĩ đại này để dựa lưng vào đó an ủi tinh thần, khi mưa to, gió bão, khi sấm sét chớp giăng hoặc khi hữu sự gặp tai nạn này hay bệnh tật kia thì chỉ còn biết đành lẽ, cúng bái, cầu khẩn các đấng gia hộ cho tai qua nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ. Cũng như khi có những người thân mất thì tình thương ấy

họ đặt vào chỗ cầu siêu cho những linh hồn được siêu thoát về cõi Trời, cõi Phật. Đó là những ước mong để thực hiện lòng thương yêu của mình với những người thân đã mất. Từ lòng yêu thương đó đã biến họ sống trong ảo tưởng có LINH HỒN. Vì sống trong ảo tưởng có LINH HỒN mà họ đã trở thành những người sống mù quáng, mê tín, lạc hậu.

Có một số người khôn ngoan gian xảo lợi dụng lòng tin có LINH HỒN mà dựng lên các tôn giáo và các giáo phái, nhất là viết ra những loại kinh sách mê tín, dạy con người về những pháp tu hành. Phần nhiều những pháp môn tu tập này đều ức chế ý thức để đánh thức tưởng thức hoạt động, tạo ra thế giới siêu hình. Đó là những pháp môn phát triển tưởng của các sư thầy Trung Quốc, những pháp môn này đi ngược lại giáo lý của Phật giáo. Bởi giáo lý của Phật giáo dạy con người làm chủ sự sống chết bằng ý thức: ***“Ý làm chủ, ý tạo tác, ý dẫn đầu các pháp”*** tức là dùng ý thức để ly dục ly ác pháp khiến cho tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự. Còn ngược lại những kinh sách phát triển này

dạy cầu tha lực nên thường tụng niệm cầu Phật, cầu Thánh, cầu Thần, cầu siêu, cầu an, cầu hồn v.v.. Khi truyền bá những kinh sách này khắp mọi nơi, hướng dẫn mọi người sống trong ảo tưởng, vì thế khi tất cả mọi người đã tin vào kinh sách này thì họ đã trở thành những tín đồ ngoan đạo thường sống trong ảo tưởng siêu hình. Đó là lối truyền dạy chánh sách ngu dân, sống tiêu cực, mất tinh thần tự lực chiến đấu của người Việt Nam.

Từ khi có những kinh sách này thì con người được hướng dẫn tụng niệm, cúng tế, cầu siêu, cầu an, đốt tiền vàng mã. Nhưng những kinh sách này đã biến con người vốn mê tín lại càng mê tín hơn, vốn tin có LINH HỒN lại càng tin có LINH HỒN nhiều hơn.

Do sự việc này chúng tôi biết rất rõ các tôn giáo là do con người sinh ra, vì nó bị ảnh hưởng truyền thuyết của con người về LINH HỒN. Ảnh hưởng truyền thuyết của con người về LINH HỒN ăn sâu vào tâm huyết. Biết rõ những điều này nên các nhà tôn giáo mới tạo dựng cảnh giới ảo tưởng Thiên đàng, Địa ngục, nơi mà LINH

HỒN thường trú ngụ. Tạo dựng ra tôn giáo là mục đích làm chỗ dựa để cho lòng tin về LINH HỒN vững chắc hơn.

Trong thời đức Phật có lục sư ngoại đạo đã xây dựng thành ba mươi ba cõi Trời mà mọi người cứ theo truyền thuyết ấy mà tin tưởng cho là có thật nên việc mê tín càng ngày càng phát triển. Mãi cho đến khi đức Phật ra đời, Ngài tự tu tự chứng quả nên không bị ảnh hưởng giáo pháp của ngoại đạo. Vì thế sau khi tu chứng xong Ngài dùng trí tuệ tam minh quan sát vũ trụ không thấy có một thế giới siêu hình nào cả, nên Ngài tuyên bố: ***“Ba mươi ba cõi Trời là cõi tưởng tri chứ không phải liêu tri”***. Lời tuyên bố của Ngài làm chấn động các tôn giáo cả thế giới, vì các tôn giáo không có một tôn giáo nào mà không xây dựng cõi siêu hình.

Hiện giờ tuy rằng mọi người vẫn tin có LINH HỒN nhưng không ai dám phủ nhận lời đức Phật dạy là sai. Lời dạy của đức Phật tuy nhẹ nhàng nhưng đã làm đảo lộn sự hiểu biết của loài người.

Dưới đây là một bài viết ghi lại sự tìm kiếm hài cốt của một nữ du kích trong thời kỳ chống giặc Pháp. Bài viết tìm hài cốt liệt sĩ là nói lên những điều mắt thấy, tai nghe mà chính những nhà khoa học đã chứng kiến trên bước đường tìm hài cốt của những liệt sĩ nhưng không sao giải thích được, qua những việc làm của các nhà ngoại cảm.

Khi chúng ta chưa xác định được có LINH HỒN hay không, thì chúng ta cần phải nêu lên câu hỏi: *“Phải chăng con người có sự sống sau khi chết?”*

Một câu hỏi được đặt ra, nếu ai hiểu như thế nào thì xin trả lời cho chúng tôi biết để chúng ta cùng nhau xây dựng một nền văn hóa đạo đức Việt Nam tốt đẹp hơn mà không còn bị ảnh hưởng của nền văn hóa mê tín, lạc hậu của người Trung Quốc mà từ xưa họ đã truyền vào đất nước Việt Nam chúng ta.

Nếu có sự sống sau khi chết, thì thế giới siêu hình là có thật. Nhưng có thật thì phải chứng minh cụ thể rõ ràng chứ không phải hiểu theo kiểu ông bà chúng ta ngày xưa, ai nói sao là tin như vậy. Thời

dại chúng ta không cho phép chúng ta tin càng tin bừa, tin không cần biết có hay không, đúng hay sai mà phải tin bằng một cách chứng minh cụ thể.

Nếu vọi vàng xác định cho rằng những điều các ngoại cảm đã tuyên bố là có LINH HỒN người chết thật sự, thì theo những điều tuyên bố đó không đủ tính cách thiết thực của khoa học. Bởi khoa học minh chứng thì cụ thể, rõ ràng, không mơ hồ, trừu tượng, nhờ đó mới thuyết phục được lòng tin của mọi người.

Cho nên hiện giờ mọi người dù tin có LINH HỒN nhưng vẫn chưa tin hẳn, sự hiểu biết của họ còn bán tin bán nghi với câu hỏi: “LINH HỒN có hay không?”

Hiện tượng của những nhà ngoại cảm hiện giờ có rất nhiều. Vậy cái gì hoạt động trong người của họ đã biến họ trở thành những nhà ngoại cảm. Chúng ta cũng như họ, tại sao chúng ta không ngoại cảm như họ được?

Hay phải chờ có một tai nạn nào xảy ra như: Chó dại cắn, xe đụng, bệnh tật thập tử nhất sinh hoặc bị điện giật mà các

nhà ngoại cảm đã gặp. Nhờ đó mà cơ thể của họ đã thay đổi không còn ở trạng thái bình thường như mọi người. Do cơ thể có sự thay đổi nên mới trở thành nhà ngoại cảm.

Gần đây, rất đông số người đã trở thành những nhà ngoại cảm, chúng ta hãy đọc những câu chuyện **THẾ GIỚI TÂM LINH** của Trần Ngọc Lân sâu tâm và biên soạn thì rõ.

Những hiện tượng ngoại cảm phải chứng minh cho được rõ ràng, chớ không thể tin LINH HỒN người chết nhập vào thân xác người khác một cách bừa bãi. Nếu chúng minh không được mà vội cho rằng có LINH HỒN thì đó cũng là sự mê tín, mù quáng mà từ xưa đến nay ai cũng hiểu như vậy.

Trong thời đại văn minh khoa học không cho phép chúng ta tin một cách bừa bãi thiếu chính xác, không cụ thể, rõ ràng. Nếu chúng ta vội tin như vậy chúng tỏ chúng ta chưa trang bị kiến thức khoa học đầy đủ nên còn giẫm theo lối mòn của ông bà chúng ta ngày xưa.

Muốn chứng minh làm rõ điều này, vậy chúng ta hãy cùng nhau đọc bài tóm lược: “TÌM HÀI CỐT LIỆT SĨ, MỘT HÀNH TRÌNH ĐẦY BÍ ẨN” của giáo sư Trần Phương.

Bài này nói về những hiện tượng siêu hình hiện đang xảy ra chung quanh các nhà ngoại cảm đang thực hiện và chính Nhà nước cũng đã chấp nhận cho phép thành lập một cơ quan nghiên cứu Tiềm Năng về con người mà từ xưa đến nay không ai lý giải được.

Khi lý trí không lý giải được thì lý trí không đứng vững. Không đứng vững thì tâm sinh lý sẽ hướng về thế giới siêu hình. Tâm sinh lý hướng về thế giới siêu hình tức là tâm hướng về tưởng thức. Các nhà ngoại cảm là những người lý trí không còn đứng vững trên tâm lý nên tưởng thức của họ hoạt động, từ đó họ không còn làm chủ thân tâm mình khi tưởng thức hoạt động. Vì thế họ không còn là con người bình thường. Họ vừa nói chuyện với chúng ta rất tự nhiên, bình thường nhưng chỉ cần rung tay chân hoặc thân giao động thì ngay đó là tưởng thức của họ hoạt động

liên hoặc khi chủ nhà muốn cầu hồn người chết thì miệng họ chỉ cần lâm râm khấn vái tên tuổi người chết là ngay đó tưởng thức của họ cũng hoạt động liền. Lúc bấy giờ họ nói hay làm đều theo tưởng thức của họ mà mọi người bên ngoài không biết nên gọi là LINH HỒN người chết nhập. Những hiện tượng tưởng thức giao cảm các từ trường hình ảnh và âm thanh của người chết còn lưu lại trong không gian, mà mọi người không hiểu sự việc này, nên đã hiểu lầm tin là có thế giới siêu hình thật.

Tưởng thức hoạt động dưới nhiều dạng:

1. Ngủ chiêm bao
2. Mí mắt giật
3. Tim hồi hộp
4. Lên đồng
5. Nhập xác
6. Sắc tướng
7. Thinh tướng
8. Hương tướng
9. Vị tướng

10. Giao cảm tưởng

Tưởng của những nhà ngoại cảm hoạt động dưới hai dạng nhập xác và giao cảm. Nhưng những người không biết cho đó là tâm linh, cho đó là LINH HỒN người chết nhập.

Tóm lại câu chuyện “TÌM HÀI CỐT LIỆT SĨ, MỘT HÀNH TRÌNH ĐẦY BÍ ẨN” đã khiến cho mọi người đang phân vân giữa khoa học và tâm linh, vì khoa học không xác định được LINH HỒN có hay không.

Hiện giờ câu chuyện các nhà ngoại cảm tìm hài cốt liệt sĩ đã làm cho mọi người cũng như một số các nhà khoa học phải cam lòng đành chấp nhận có LINH HỒN.

Tại sao người ta không sáng suốt dùng lý trí của mình để xác minh những điều còn nghi vấn mà cứ vội nghe đâu là tin đó, tin một cách mù quáng, không chịu tư duy suy nghĩ trong thân con người có bao nhiêu thức?

Mỗi thức làm một phận sự gì?

Những người có trình độ kiến thức học vấn cao mà không hiểu trong thân con người có bao nhiêu thức đang hoạt động thì đó là trình độ kiến thức của quý vị còn kém cỏi, cần phải được học tập nhiều hơn nữa, cần phải nghiên cứu và tham khảo những kinh sách nhiều hơn nữa.

Sao các ông không sáng suốt tự đặt ra câu hỏi. Tại sao con người khi ngủ lại chiêm bao?

Vậy cái biết trong chiêm bao là cái THỨC nào trong thân của con người. Tại sao khi thức thì không chiêm bao mà khi ngủ thì mới có chiêm bao? Như vậy THỨC nào trong chiêm bao và cái THỨC nào không chiêm bao?

Hằng ngày chúng ta sống với ý thức. Vậy ý thức có chiêm bao được không?

Ý thức không bao giờ có chiêm bao, vì ý thức hoạt động thì chúng ta không bao giờ ngủ được. Chúng ta hãy nương theo những câu hỏi sau đây để tìm hiểu bao nhiêu THỨC trong thân của một con người.

Tại sao có khi ngủ lại bị chiêm bao?
Nhưng có khi ngủ lại không bị chiêm bao?

Vậy cái thức nào hoạt động trong giấc chiêm bao và cái thức nào hoạt động không chiêm bao?

Ban ngày con người hoạt động làm việc này, việc khác vì cuộc sống, đó là ý thức, cái thức này không bao giờ có chiêm bao, nhưng ban đêm khi đi ngủ lại bị chiêm bao. Vậy chiêm bao có phải là LINH HỒN của chúng ta xuất ra hoạt động không?

Khi đặt ra câu hỏi như vậy thì chúng ta thấy rất rõ trong thân chúng ta có nhiều cái thức, chứ không phải chỉ có một cái thức. Phần đông chúng ta lầm tưởng chiêm bao là do khi chúng ta ngủ nên LINH HỒN xuất ra đi gặp các LINH HỒN của những người khác.

Nhưng trong chiêm bao gặp những linh hồn của những người khác thì lúc bấy giờ những người khác cũng đang ngủ chiêm bao như chúng ta và LINH HỒN của họ cũng xuất ra gặp LINH HỒN chúng ta. Và khi tỉnh giấc chiêm bao chúng ta

đến gặp họ và hỏi ra thì họ ngủ không có chiêm bao và cũng không gặp LINH HỒN chúng ta. Như vậy trong giấc ngủ có chiêm bao không phải là những LINH HỒN người khác gặp chúng ta mà do tưởng thức của chúng ta tạo ra hình ảnh của họ. Do sự suy tư này chúng ta xác định con người không có LINH HỒN. LINH HỒN là một sự tưởng tượng của người xưa đặt ra và truyền lại, chớ thật sự đạo Phật đã xác định con người KHÔNG CÓ LINH HỒN. Bởi vậy trong con người có nhiều cái thức được chia ra làm hai phần:

I- Phần thứ nhất: Hằng ngày chúng ta đang chung đụng và giao tiếp với mọi người bằng sáu cái thức:

1- Cái thức của mắt gọi là NHÃN THỨC.

2- Cái thức của tai gọi là NHĨ THỨC.

3- Cái thức của mũi gọi là TỠ THỨC.

4- Cái thức của miệng gọi là THIỆT THỨC.

5- Cái thức của thân gọi là THÂN THỨC.

6- Cái thức của ý gọi là Ý THỨC.

Sáu cái thức này thường làm việc trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta nên nó tạo ra biết bao nhiêu điều thiện và cũng biết bao nhiêu điều ác. Do từ hành động thân, miệng, ý của chúng ta tạo ra những điều thiện và cũng tạo ra những điều ác, nên hằng ngày chúng ta thường thọ chịu quả khổ vui từ đời này sang đời khác và mãi mãi muôn đời, muôn kiếp.

II- Phần thứ hai là cái biết làm việc trong giấc ngủ khi ngủ chiêm bao, cái biết ấy là tướng thức nên khi giật mình thức dậy thì chỉ còn là những hình bóng ảo tưởng mà thôi.

Qua sự tư duy suy xét này chúng ta tự đặt câu hỏi: Có phải chăng linh hồn hoạt động trong giấc chiêm bao?

Không đâu quý vị ạ! Quý vị đã lầm, trong thân chúng ta gồm có ba cái biết:

1- Cái biết thứ nhất là cái biết của sáu thức: mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý.

2- Cái biết thứ hai là cái biết của tướng thức trong khi nằm mộng.

3- Cái biết thứ ba là cái biết của người tu chứng đạo thường gọi là TAM MINH.

Ba cái biết này đang sử dụng các cảm thọ và các hành động trong thân tâm của chúng ta. Như vậy trong thân chúng ta có năm phần hợp chung nhau để làm việc mà mọi người gọi là CỐ THỂ con người.

Cho nên CỐ THỂ con người gồm có năm phần:

1. Sắc uẩn.
2. Thọ uẩn.
3. Tưởng uẩn.
4. Hành uẩn.
5. Thức uẩn.

Trong thân này có năm uẩn chỉ cần dừng một uẩn không làm việc thì CỐ THỂ bất động. Bởi CỐ THỂ con người như một bộ máy có năm bánh xe đang hoạt động, nếu có một bánh xe nào ngưng thì toàn bộ các bánh xe khác đều bị ngưng.

Tuy nhiên chúng ta đang ngủ không phải cơ thể chúng ta ngưng hoạt động mà nó đang hoạt động trong sự im lặng bất động nghỉ ngơi của nó.

Chúng tôi xin nhắc lại năm bộ phận trên thân gồm có:

1- Sắc uẩn (toàn khối của thân).

2- Thọ uẩn (những cảm thọ của sáu căn (thân) và tướng).

3- Tưởng uẩn (cái thức trong giấc chiêm bao, cái biết của các nhà ngoại cảm, mà người đời không biết gọi là linh hồn hay còn gọi là tâm linh).

4- Hành uẩn (những sự hoạt động của sáu căn và tướng thức).

5- Thức uẩn là cái biết của người tu chứng đạo.

Trong thân của một người thì có đủ năm uẩn này. Nhưng theo Phật giáo một người chết thì năm uẩn này không còn một uẩn nào cả, vì thế từ xưa đến nay người ta cứ lầm tưởng người chết còn có LINH HỒN sống mãi. Vậy LINH HỒN ở chất liệu nào đây? Câu hỏi này khó có ai

trả lời được, mà đã không trả lời được thì đừng tin có LINH HỒN là thật sự mà hãy tin theo lời Phật dạy: “CON NGƯỜI KHÔNG CÓ LINH HỒN, KHI CHẾT THÌ TỬ ĐẠİ TRẢ VỀ CHO TỬ ĐẠİ”. Thân TỬ ĐẠİ tức là thân do đất, nước, gió lửa hợp lại thành. Khi người chết thì đất trả về cho đất; nước trả về cho nước; gió trả về cho gió và lửa trả về cho lửa. Như vậy con người chết là hết. Phải không quý vị?

Không đâu quý vị ạ! Chết chưa hẳn đã hết. Một người còn sống đã tạo biết bao nhiêu nghiệp, mỗi nghiệp sinh ra liền tiếp tục tái sinh luân hồi thành người hoặc là các loài vật khác. Một con người tạo biết bao nhiêu nghiệp thì sinh bao nhiêu loài vật và con người để mà hưởng phước báo hay là để trả quả khổ đau.

Do luật nhân quả như vậy nên khi con người sống trên hành tinh này đã tạo ra vô số nghiệp. Khi tạo ra nghiệp thì mỗi nghiệp liền luân hồi và tái sinh ngay tức khắc chớ không phải chờ người tạo nghiệp chết rồi mới tái sinh. Bởi vậy lúc con người còn sống khi tạo ra nghiệp giết hại và ăn thịt chúng sinh thì nghiệp đó liền

tái sinh làm những loài vật như heo bò gà vịt, cá tôm v.v.. bị người đó giết.

Biết rõ do nghiệp tái sinh luân hồi nên Phật giáo đã xác định con người không có LINH HỒN đi tái sinh mà do NGHIỆP ĐI TÁI SINH LUÂN HỒI.





Nơi xuất phát thế giới siêu hình

Sau khi đọc bài viết “TÌM HÀI CỐT LIỆT SĨ, MỘT HÀNH TRÌNH ĐẦY BÍ ẨN”, trong bài viết này đoạn cuối, chúng tôi thấy có đưa ra nhiều câu hỏi để gợi ý giúp cho Trung Tâm Nghiên Cứu Tiềm Năng Con Người qua tựa đề “KHÁM PHÁ SỰ BÍ ẨN”.

Theo nhận xét của chúng tôi những hiện tượng đã xảy ra trong các chuyến đi tìm hài cốt của các nhà ngoại cảm thì

Trung Tâm Nghiên Cứu Tiềm Năng và tập trung tất cả các nhà khoa học trên thế giới cũng không giải thích được, trừ ra sự tiến bộ của khoa học đã tạo ra được một bộ óc điện tử như bộ óc của con người thì mới xác định được thế giới siêu hình có hay không. Và những hiện tượng con người có khả năng thấy và nói chuyện với ma cũng như làm thông dịch lại cho chúng ta biết.

Đọc qua những câu hỏi trong bài này chúng tôi thấy đây là những câu hỏi của mọi người, chứ không riêng gì của ai cả. Những câu hỏi này chỉ là đại diện cho giới trí thức đang bị những hiện tượng kỳ lạ, dày vò tâm tư mà không thể giải đáp được.

Với một số ngôn ngữ hiện có, khó mà giải thích cho quý vị hiểu biết một cách rành rẽ về những hiện tượng này, nhưng chúng tôi sẽ cố gắng. Tin hay không tin đó là quyền của quý vị. Chúng tôi ước rằng phải chỉ có được nhiều người hiểu biết như chúng tôi, thì chắc chắn quý vị sẽ dễ dàng tin hơn, vì có nhiều người hiểu như thật là một niềm tin của quý vị mới đủ tín lực.

Trước khi nghe chúng tôi trình bày những hiện tượng này, chúng tôi xin có những lời khuyên các bạn: “*Trong cuộc sống của con người điều quan trọng và cần nhất là đạo đức, cái gì phi đạo đức là chúng ta không chấp nhận*”. Chúng ta ai cũng biết nếu thế giới siêu hình có thật thì nó tác động vào cuộc sống của loài người thì hoàn toàn không còn đạo đức. Đạo đức sao được khi con cháu giết người, cướp của mà linh hồn cha mẹ thương con cái thì phải phò hộ nó trốn khỏi tù tội. Cho nên có linh hồn là một tai họa rất lớn cho loài người, thế gian này pháp luật của Nhà nước đặt ra còn có ý nghĩa gì. Phải không thưa quý vị?

Ví như con cháu của chúng ta làm những điều tội lỗi, phạm pháp luật, bị tù tội về tội trộm cắp, cướp của, giết người thì linh hồn ông bà cha mẹ nghĩ sao? Có giúp cho con cái của mình thoát khỏi cảnh tù tội hay không? Hay để cho nó ở tù?

Hoặc khi con cái gặp tai nạn, bệnh tật v.v.. lúc bấy giờ linh hồn ông bà cha mẹ thấy con cháu của mình như vậy, vì thương con cháu nên phải phò hộ cho

chúng thoát khỏi những tai nạn, tai ương, họa khổ đau v.v.. Những hành động giúp đỡ con cái của mình như vậy thì đó là một việc làm phi đạo đức nhân bản - nhân quả thứ nhất.

Nếu những linh hồn này có thù oán với ai thì khiến cho những người thù oán với mình bị bệnh đau, hoặc gặp tai nạn này, tai nạn khác. Và việc làm như vậy đó là một việc làm phi đạo đức thứ hai.

Còn nếu thế giới linh hồn người chết mà không tác dụng lợi ích cho cuộc sống của con người thì thế giới linh hồn có để làm gì? Hay để làm hao tổn tiền của của loài người còn sống, trong khi những linh hồn này không làm ra vật chất, mà đòi hỏi vật chất thế gian như câu chuyện tìm hài cốt mà linh hồn đòi phải trà nước, thuốc Cáp Tăng, giấy tiền vàng mã, quần áo, nhà cửa, kho đụn, xe cộ, tivi, tủ lạnh v.v.. mà nhà ngoại cảm thông dịch lại. Đó có phải thế giới linh hồn là một thế giới phi đạo đức không? Không làm lợi ích cho con người mà đòi hưởng thụ.

Thưa quý vị, chúng tôi đã nhờ sức Tứ Thánh Định của Phật giáo mà biết được những hiện tượng phi không gian và thời gian này xảy ra chung quanh cuộc sống của con người bằng những năng lực nào của con người lưu xuất làm nên những hiện tượng kỳ lạ này?

Sau khi đọc xong bài “Tìm Hài Cốt Liệt Sĩ”, cái cảm tưởng đầu tiên của chúng tôi là xúc cảm, thương đau cho những người anh, người chị, người em trai và người em gái của chúng tôi, khắp nơi trên đất nước Việt Nam, chiến đấu cho quê hương này, đã vì tổ quốc chịu biết bao nhiêu cực hình, cay đắng rồi hy sinh mạng sống của mình cho dân, cho nước, cho Đảng. Để ngày nay chúng ta, những người còn sống, thọ hưởng sự độc lập, tự do, bình đẳng và hãnh diện với mọi người khắp năm châu.

Một đất nước bị nô lệ ngoại xâm, thì dân nước đó phải chịu khổ biết dường nào! Vì nhân quyền không có. Nếu đứng lên chống giặc ngoại xâm thì xương máu phải tô thắm đỏ mảnh đất này.

Chúng tôi cũng có người em trai đã hy sinh trong trận Đồng Khởi Tua Hai Tây Ninh, xác em tôi được chôn vùi nơi bìa rừng. Chiến tranh chấm dứt thì nơi đó đã trở thành nơi dân cư trù phú, vì thế chúng tôi không thể tìm hài cốt em tôi được. Và tôi thiết nghĩ, xương thịt của em tôi dù chôn vùi bất cứ nơi đâu trên mảnh đất quê hương này, thì nó cũng xứng đáng là một công dân Việt Nam yêu nước, yêu quê hương, yêu tổ quốc và thương yêu dân tộc của nó.

Có nhiều người đi tìm hài cốt của những người con, người anh, người chị, người em của mình. Họ thương khóc cho những người thân của mình phải chịu đựng những cực hình khổ đau nhất đời. Trong lúc chiến tranh có những con người hung ác hơn loài ác thú, họ không còn là bản chất con người, nên dùng mọi cực hình tra tấn người khác chết đi sống lại quằn quại trên tiếng rên la đau thương. Hôm nay mọi người đã tìm được hài cốt người thân của mình, còn riêng mẹ tôi cho đến khi chết mà chẳng biết hài cốt của em tôi đâu, nhưng dù sao Tổ quốc đã ghi công và

tên họ em tôi trong đài liệt sĩ ở Tua Hai Tây Ninh.

Còn chúng tôi thì sao? Các anh, các chị và các em gái của chúng tôi đã hy sinh thân mình cho tổ quốc, cho dân tộc, cho quê hương xứ sở này. Hôm nay có người tìm được hài cốt đem về nghĩa trang liệt sĩ, nhưng có người chưa tìm được còn nằm rải rác khắp nơi trên mảnh đất quê hương này.

Thân cát bụi trả về cho cát bụi, miễn thân xác anh chị em vùi trên mảnh đất quê hương này cũng là hãnh diện xứng đáng như lời Bác Hồ dạy: *“Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”*. Còn linh hồn thì sao, có hay là không chúng ta sẽ xác định phần sau.

Chúng tôi mượn bài **“TÌM HÀI CỐT LIỆT SĨ, MỘT HÀNH TRÌNH ĐẦY BÍ ẨN”** để phân tích trả lời về thế giới linh hồn. Vì vậy chúng tôi cho in cả bài này vào tập Đường Về Xứ Phật. Vì bài này nói lên được ý nghĩa kiên cường, bất khuất của một dân tộc Việt Nam anh hùng.

Sau khi những nhà ngoại cảm tìm hài cốt liệt sĩ đã làm sống lại cái thế giới siêu hình. Vì thế một số người không còn đứng vững trên vị trí khoa học nữa mà đã bị đảo lộn tư tưởng. Rồi đây ai cũng nghĩ: Sau khi chết còn có sự sống, thì tệ nạn mê tín dị đoan lại sẽ gia tăng lên nhiều hơn nữa, do đó đạo đức lại xuống dốc.

Trong bài “TÌM HÀI CỐT LIỆT SĨ, MỘT HÀNH TRÌNH ĐÂY BÍ ẨN” nêu lên những câu hỏi để mong cầu những ai có thể giải đáp cho mọi người hiểu những điều mắt thấy tai nghe mà không thể giải thích được. Những câu hỏi ấy được lấy tên: “KHÁM PHÁ SỰ BÍ ẨN”. Có nghĩa là ai trả lời được những câu hỏi này là khám phá ra sự bí ẩn của thế giới siêu hình.

Đọc bài này chúng tôi cảm thấy vô tình người đặt ra câu hỏi này đã làm sống lại thế giới siêu hình mà từ lâu các nhà khoa học không chấp nhận, thường tìm mọi cách để chứng minh cho mọi người biết thế giới siêu hình không có, nhưng khả năng của khoa học còn phải tiến xa hơn nữa thì mới có mong khám phá ra những sự bí ẩn này.

Còn hiện giờ thì sao? Thì cứ mặc tình cho mọi người mê tín, dị đoan. Do kẻ hở này mà một số tôn giáo, một số người lợi dụng khoa học chưa giải thích được thế giới siêu hình nên họ bịa ra nhiều điều mê tín, dị đoan để làm tiền thiên hạ mà không pháp luật nào bắt tội họ được.

Đứng trước những sự lừa đảo lường gạt người bất chánh của kinh sách phát triển, của các thầy phù thủy, đồng, bóng, cốt v.v.. họ tự xưng là Phật, Thánh, Tiên, Thần, bà Chúa Tiên, Chúa Xứ, quỷ vương, ma quái, cô, cậu v.v..

Bài viết “TÌM HÀI CỐT LIỆT SĨ, MỘT HÀNH TRÌNH ĐẦY BÍ ẨN” là một cái cớ để cho những người vô đạo đức thừa “nước đục thả câu” mà phát triển giáo pháp mê tín, thì đạo đức nhân bản - nhân quả làm người sẽ mất dần và loài người không còn là người nữa mà là ác thú, ác quỷ.

Hiểu được điều này chúng tôi không thể làm ngơ. Vì ích lợi cho mọi người và vì nền đạo đức của con người trên hành tinh này, vì thế chúng tôi xin mạo muội trả lời những câu hỏi trong bài “TÌM HÀI CỐT

LIỆT SĨ, MỘT HÀNH TRÌNH ĐẦY BÍ ẨN” không phải để khám phá những điều bí ẩn mà chỉ nêu lên một sự thật **“Thế giới linh hồn không có”** để đem lại sự lợi ích cho mọi người, không còn bị người khác lợi dụng sự chưa hiểu của mình mà làm những điều lừa gạt bất chánh.





Linh hồn là do tướng trí của con người

Chúng tôi xin trả lời câu hỏi thứ

nhất trong bài bài “TÌM HÀI CỐT LIỆT SĨ, MỘT HÀNH TRÌNH ĐẦY BÍ ẨN”.

Câu hỏi đã xác định: “Tôi căn cứ để tin rằng đã gặp linh hồn em tôi, anh tôi và chị tôi, cả linh hồn các cụ là người chứng kiến và chôn cất em tôi. Nhà ngoại cảm đã nhận dạng được linh hồn, thậm

chỉ còn nhận diện được linh hồn qua tấm ảnh, đã được nghe tiếng nói của linh hồn. Như vậy linh hồn phải tồn tại dưới một dạng vật chất nào đó, có hình thù, có khả năng phát ra tiếng nói. Đã là một dạng vật chất thì vật lý học, hóa học, y học, sinh học, với những phương tiện quang học và điện tử tinh vi, hẳn sẽ có ngày tìm ra. Các nhà khoa học Việt Nam có thể đóng góp gì theo hướng đó?”.

Câu hỏi này rất khó cho các nhà khoa học trả lời, vì linh hồn không có dưới dạng vật chất lý học, hóa học, y học, sinh học, quang học, điện tử tinh vi.

Cách đây 2545 năm có một người đã xác định rằng: “KHÔNG CÓ THỂ GIỚI SIÊU HÌNH”. Người xác định điều đó không ai xa lạ mà chính là đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Khi Ngài tu chứng đạo xong đã dũng dạc tuyên bố: ***“Ba mươi ba cõi Trời là tướng tri, chứ không phải liễu tri”***, có nghĩa là thế giới siêu hình không có, chỉ là tướng của con người tạo ra. Cho nên không có đời sống sau khi chết. Vì thế, Ngài cho biết cơ thể của con người có năm phần:

1. Phần thứ nhất là SẮC UẨN.
2. Phần thứ hai là THỌ UẨN.
3. Phần thứ ba là TƯỚNG UẨN.
4. Phần thứ tư là HÀNH UẨN.
5. Phần thứ năm là THỨC UẨN.

Một người chết thì năm uẩn này đều tan rã hoại diệt không còn lại một chút xíu uẩn nào cả. Nếu ai không tin những lời dạy này là không tin đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Qua những lời đức Phật dạy: *“Thế giới siêu hình không có”* thì chúng ta biết ngay **“LINH HỒN KHÔNG CÓ”**.

Con người cứ dựa vào sự hoạt động của tướng uẩn mà cho rằng có linh hồn con người thì thật là VÔ MINH. Đừng đem khoa học ra để chứng minh những hiện tượng thế giới tâm linh. Các nhà khoa học đã lầm, dù các ông có nghiên cứu cách gì thì cũng loanh quanh xác định có linh hồn, chớ không bao giờ chứng minh được những hiện tượng đó do đâu mà có, nên các ông cũng đành theo lối mòn mà con người từ xưa đã truyền lại cho nhau là có đời sống sau khi chết.

Vậy thì cái gì còn lại gọi là linh hồn của con người?

Theo cái nhìn của Phật giáo thì một con người là do năm uẩn hợp lại mà thành ra. Và xa hơn nữa là vạn vật trên thế gian này đều hiện hữu, sự hiện hữu có mặt của một vật đều do nhiều duyên hợp lại. Cho nên một thế giới có được thì phải có nhiều duyên kết hợp mới lập thành. Một thế giới không thể nào chỉ có một vật thể đơn điệu được. Vì thế đức Phật gọi thế giới của chúng ta đang sống là **THẾ GIỚI DUUYÊN HỢP**.

Ví dụ 1: Nhìn một cây dầu kia đang đứng bên vệ đường, nếu không có đất, nước, gió, không có không khí và nhiệt độ, nóng lạnh, ẩm ướt, nắng mưa v.v.. thì cây dầu kia có thể sống được không?

Ví dụ 2: Một con người sanh ra ở đời, nếu không có cỏ, cây, thực phẩm để nuôi sống thì con người cũng không thể sanh ra được, nếu có sanh ra được thì cũng không sống được. Nếu cỏ cây, con người và vạn vật không có mặt hiện hữu trên hành tinh

này thì làm sao gọi là hành tinh sống; thì làm sao gọi là thế giới của muôn loài.

Nếu quả chẳng con người có sự sống sau khi chết, thì sự sống ấy như thế nào? Nếu có sự sống sau khi chết thì thế giới của người chết phải có một môi trường sống và thực phẩm riêng cho thế giới của người chết, chứ đâu cần gì chúng ta phải cúng những thực phẩm mà chúng ta đang nuôi cơ thể. Thực phẩm đang nuôi cơ thể, đó là những thực phẩm chỉ nuôi sống thân tứ đại. Thân tứ đại của con người là thân duyên hợp: ĐẤT, NƯỚC, GIÓ, LỬA. Do thân bốn đại nên phải nuôi nó bằng thực phẩm bốn đại. Cho nên thực phẩm bốn đại đâu phải là những thực phẩm để cho thế giới siêu hình nuôi linh hồn. Vì thế, cúng lễ những thực phẩm hoặc đốt hương, vàng mã của thế giới hữu hình cho thế giới vô hình là quý vị làm sai, làm theo trí tưởng tượng không thiết thực không cụ thể, thiếu khoa học. Quý vị cứ suy nghĩ có đúng không?

Quý vị đang làm một việc nhằm nhĩ mê tín, lạc hậu v.v..

Nếu quả chẳng có thể giới siêu hình thì những linh hồn đó phải có một hình dáng khác hình thể con người và các loài động vật khác và nhất là hình thể linh hồn phải có một hình thể cố định. Vì thế giới siêu hình là thế giới thường hằng không thay đổi, không tan rã mất mát hoại diệt. Do những điều kiện này thì không thể nào linh hồn lấy hình dáng của thân con người làm hình dáng của mình được. Bởi hình dáng thân của con người vô thường, thường thay đổi, không cố định. Quý vị cứ suy ngẫm có phải vậy không?

Chỉ trong một đời người mà đã thay đổi nhiều lần: từ trẻ có hình dáng khác, đến thanh niên có hình dáng khác và khi già có hình dáng khác, huống là cách nhau từ kiếp này sang kiếp khác. Cho nên đời này mang hình dáng này, đời sau mang hình dáng khác. Xét như vậy chúng ta thấy rất rõ linh hồn không thể có hình dáng theo thân người và thân chúng sinh mà phải có một hình dáng khác. Còn ngược lại thấy hình dáng linh hồn giống hình dáng thân người chết thì đó là ảo tưởng của quý vị. Quý vị có biết không?

Cho nên thấy linh hồn giống như người đã chết là thấy sai, không thật.

Thế giới hữu hình của chúng ta do các duyên hợp thành, vì do các duyên hợp lại mà thành nên phải chịu luật vô thường thay đổi liên tục. Vì vậy một con người mới sanh ra cho đến 7, 8 chục năm sau thì không giống nhau. Chúng ta hãy quan sát một con người từ hình dáng của một đứa bé mới sanh so sánh với hình dáng của một ông cụ già 7, 8 mươi tuổi thì hai hình dáng này không giống nhau, như vậy chúng tỏ sự vô thường là thật sự có, như trên chúng tôi đã nói.

Như các bạn thường nghĩ và cho linh hồn là một vật thể không thay đổi. Vì thế linh hồn là bất tử, nên thường đi tái sanh luân hồi từ thân này, đến thân khác. Thân thì có trẻ, có già, có chết. Còn linh hồn thì không già, không trẻ và không chết.

Như vậy cháu B.H phải xem bức ảnh của cô Kh rồi mới nhận ra linh hồn của cô Kh thì như vậy không đúng. Vì sao vậy?

Vì linh hồn của cô Kh bây giờ không còn là hình dáng của cô Kh nữa, mà là hình dáng bất di bất dịch của linh hồn. Khi linh hồn ấy còn mang thân xác của cô Kh thì hình dáng ấy là hình dáng xác thân của cô Kh, chứ đâu phải là hình dáng linh hồn của cô Kh phải không thưa quý vị?

Khi cô Kh chết thì hình dáng của cô Kh cũng không còn, thì như vậy linh hồn của cô Kh phải trở về với hình dáng nguyên thủy của nó, thì làm sao linh hồn có hình dáng giống cô Kh được. Vì linh hồn là một vật không thay đổi, như chúng tôi đã nói ở trên.

Cho nên nhà ngoại cảm nhìn hình cô Kh người chết rồi mới nhận ra người chết thì đây là TỬ ƯỚNG UẨN của nhà ngoại cảm tạo ra hình ảnh của người chết chứ đâu phải có linh hồn người chết thật.

Ví dụ nước, nước đem đổ vào các chai thì mỗi chai có hình dáng khác nhau thì nước cũng có hình dáng khác nhau nhưng nước không đem đổ vào các chai nào hết thì nước phải trở về hình dáng gốc

của nước. Vậy hình dáng gốc của LINH HỒN là gì? Là TƯỚNG TRI của quý vị. Cho nên đức Phật dạy: “*TƯỚNG TRI chứ không phải LIÊU TRI*”.

Xét ở góc độ này thì nhà ngoại cảm gọi hồn người chết về là một năng lực trong thân ngũ uẩn của nhà ngoại cảm tạo ra linh hồn của người chết, chứ không phải có linh hồn người chết thật, vì thế nhà ngoại cảm phải nhìn hình ảnh người chết rồi mới tạo ra được hình ảnh người chết.

Do đó, chúng ta suy ra, nếu có thể giới linh hồn của người chết thì những linh hồn ấy không có hình dáng giống như chúng ta. Tại sao vậy?

Tại vì một linh hồn phải trải qua nhiều lần tái sinh luân hồi, do đó mỗi lần tái sinh là mỗi lần có hình dáng khác nhau của thân xác, có nhiều hình dáng khác nhau như vậy thì làm sao linh hồn người chết lại giống cơ thể người chết được.

Tất cả những sự việc này lần lượt chúng tôi sẽ cố gắng vén bức màn bí ẩn để quý vị không còn thấy nó là bí ẩn nữa.





Khám phá sự bí ẩn của các nhà ngoại cảm

Tạng thái ngoại cảm của nhà

ngoại cảm đàn ông rất rõ nét, vì anh Nhã làm việc ngoài ý thức của anh, có nghĩa là trong đầu anh nghe nói tên (Nhượng,

Nhường, Nhung) hoặc tự điều khiển anh viết hoặc vẽ bản đồ chứ riêng anh không có chủ ý viết hoặc vẽ. Tự trong đầu anh có sự điều khiển trong vô thức. (*Tôi thấy trong đầu tôi hiện ra như thế nào thì tôi vẽ như thế ấy, tôi cũng chẳng hiểu nữa*). Đây là lời của nhà ngoại cảm nói, khi được hỏi. Và anh còn nghe được những âm thanh trong tai (*Tôi thấy trong tai tôi như có âm thanh ấy*).

Qua sự trình bày của nhà ngoại cảm chúng tôi xin giải thích để quý vị rõ. Do đâu, cái gì điều khiển trong đầu của nhà ngoại cảm, nên anh mới vẽ được bản đồ của một vùng đất chưa bao giờ đi đến và vị trí địa thế ngôi mộ cũng được xem là đúng ở cự ly rộng.

Điều chúng ta muốn biết ở đây là cái gì hoạt động trong đầu nhà ngoại cảm? Chúng tôi xin trả lời ngay, đó là TƯỞNG UẨN của nhà ngoại cảm nó đang giao cảm và điều khiển anh vẽ bản đồ. Chúng ta đừng nghĩ rằng linh hồn cô Kh về nhập nhà ngoại cảm, nên khiến anh vẽ bản đồ. Vì nhà ngoại cảm không có cầu linh hồn

cô Kh về nhập như nhà ngoại cảm B.H phải lâm râm cầu.

Trong bộ óc của con người có nhiều nhóm tế bào não, mỗi nhóm tế bào não đều làm việc theo phận sự của nó.

Ví dụ: Một người đang thức và đang làm một việc gì đó, hay đang tư duy suy nghĩ về một vấn đề gì, thì nhóm tế bào não thuộc về ý thức hoạt động, làm việc, trường hợp đó cũng giống như chúng tôi đang tư duy, suy nghĩ để viết sách và viết như thế nào để quý bạn dễ hiểu và hiểu một cách cụ thể hơn.

Chúng ta có thể gọi nhóm tế bào não bộ này là **NHÓM TẾ BÀO NÃO BỘ Ý THỨC**.

Còn trường hợp chúng ta đang ngủ mà bị chiêm bao thì nhóm tế bào não nào làm việc đây?

Chúng tôi xin giải thích, khi chúng ta đang ngủ thì toàn bộ nhóm tế bào thuộc về ý thức, chắc chắn phải ngưng hoạt động, ví dụ như lúc ngủ mắt không thấy vật, tai không nghe âm thanh, ý không phân biệt v.v., như vậy rõ ràng là nhóm

tế bào ý thức chúng ta ngưng hoạt động. Vậy cái gì hoạt động trong giấc chiêm bao?

Xin thưa cùng quý vị, khi nhóm tế bào não bộ thuộc về ý thức không hoạt động, thì **NHÓM TẾ BÀO NÃO BỘ THUỘC VỀ TỬNG THỨC** hoạt động, do nhóm tế bào não bộ tửng thức này hoạt động nên người ta mới có chiêm bao.

Còn trường hợp của nhà ngoại cảm nam thì hai nhóm tế bào não trong óc anh nó kết hợp (câu hữu) làm việc với nhau, và sự kết hợp làm việc này mới xảy ra với anh chứ trước kia anh không có trạng thái này.

Ở đây chúng ta cần phải hiểu thêm về nhóm tế bào não bộ thuộc về ý thức, khi nó hoạt động thì không vượt qua được không gian và thời gian, vì thế khoảng cách vách và cách xa nữa, như ngăn sông, cách núi, hoặc dưới lòng đất, dưới đáy biển đại dương v.v.. thì nó không thể thấy biết được. Về thời gian, nó bị chia cắt làm ba thời gian: quá khứ, vị lai và hiện tại. Quá khứ đã qua nó không nhớ biết hết được, vị

lai thì nó mờ mịt không rõ. Ngược lại nhóm tế bào não bộ thuộc về TUỞNG THỨC, khi nó hoạt động thì nó vượt qua hàng rào không gian và thời gian, nên thời gian và không gian không còn chia cắt và trải dài. Vì thế nó bắt gặp hay nói cách khác là giao cảm với những gì đã xảy ra ở quá khứ và vị lai.

Ở trường hợp này nhóm tế bào não TUỞNG THỨC của nhà ngoại cảm nam thì quá rõ ràng, không có trạng thái đồng cốt như nhà ngoại cảm B.H, nhưng nó hoạt động chưa chính xác 100%. Vì TUỞNG THỨC của anh tự nó hoạt động chứ không phải do anh triển khai, điều khiển, nên mức độ hoạt động của nó chưa hoàn chỉnh và chính xác.

Khi TUỞNG THỨC hoạt động thì anh cảm thấy như mình không chủ động, tự trong đầu nó điều khiển như thế nào thì anh làm theo như thế ấy, nhưng ý thức của anh vẫn biết rõ ràng, thậm chí những âm thanh nói trong tai, anh vẫn nghe và biết rõ. Xét trường hợp trong đầu anh làm việc hai phạm sự:

1/ Làm việc bị hạn cuộc trong không gian và thời gian, có nghĩa là không vượt ra khỏi thời gian, vì vậy thời gian bị chia cắt; không vượt qua không gian, nên không gian còn trải dài.

2/ Làm việc không bị hạn cuộc trong không gian và thời gian, có nghĩa là vượt qua không gian và thời gian. Sự làm việc này gọi là làm việc trong vô thức.

Người tu theo đạo Phật khi nhập được Tứ Thánh Định thì người ta hiểu biết rất rõ ràng. Trường hợp nhà ngoại cảm nam, ý thức của anh kết hợp với tưởng thức của anh hoạt động hai mặt:

1/ Hữu thức

2/ Vô thức

Tóm lại trường hợp trong một bộ óc của anh làm việc hai phần sự hữu hình và vô hình, hay nói cách khác cho dễ hiểu hơn là bộ óc anh có phần làm việc bị hạn cuộc không gian và thời gian và có phần làm việc không bị hạn cuộc không gian và thời gian, nhưng chưa chính xác 100%.

Cho nên sự bí ẩn của anh không có gì bí ẩn, anh sử dụng được những tế bào não ý thức và những tế bào não tưởng thức, khiến chúng hoạt động khi ý muốn anh khởi ra.

Tóm lại sự bí ẩn của nhà ngoại cảm nam thì không có gì là bí ẩn cả, chỉ có bộ óc của anh làm việc được hai phần: phần ý thức và phần tưởng thức. Đó cũng là điều đặc biệt của anh mà ít người có được.







Tường hợp cháu B.H thì không

giống như trường hợp nhà ngoại cảm nam, hiện tượng của nhà ngoại cảm B.H xảy ra giống như có một linh hồn người chết nhập vào cháu như thật.

Khi trực tiếp chứng kiến năng lực của **TƯỜNG UẨN** con người. Nhất là

trường hợp của nhà ngoại cảm B.H, khiến cho mọi người không còn đứng vững trên lập trường khoa học nữa, cho nên mới có nhiều câu hỏi: *“Như vậy linh hồn phải tồn tại dưới một dạng vật chất nào đó, có hình thù, có khả năng phát ra tiếng nói. Đã là một dạng vật chất thì vật lý học, hóa học, y học, sinh học v.v.. Với những phương tiện quang học và điện tử tinh vi, hẳn có ngày tìm ra. Các nhà khoa học Việt Nam có thể đóng góp gì theo hướng đó?”*.

Còn lâu lắm các nhà khoa học Việt Nam mới có thể chứng minh và giải thích những hiện tượng đó bằng hóa học, sinh học, y học, lý học v.v.. Còn bây giờ thì sao? Hay để cho nhân dân Việt Nam sống trong mê tín, phải chịu tốn hao với một số tiền bạc vô nghĩa (đốt tiền vàng mã, cúng sao giải hạn, cầu an, cầu siêu v.v..).

Khi đọc bài “TÌM HÀI CỐT LIỆT SĨ, MỘT HÀNH TRÌNH ĐÂY BÍ ẨN” chúng tôi thấy nếu bài này được phổ biến sâu rộng trong khắp nước, mà các nhà khoa học Việt Nam không có tiếng nói, thì chắc chắn nạn mê tín, dị đoan sẽ lan rộng khắp nơi. Và sẽ có một số người lợi dụng

trường hợp này mà gây tạo ra nhiều loại mê tín khác nữa để lừa đảo người làm tiền một cách phi pháp luật.

Chúng tôi đọc bài tâm nguyện của một cư sĩ M.N.C.S ở Long Hải nói rằng: *“Những nhà ngoại cảm này thường khoe khoang, Nhà nước đang tìm kiếm những người tài như họ để trưng dụng về việc quốc phòng”*.

Lời nói này chúng tôi e rằng những hạng người ngoại cảm này “thừa nước đục thả câu”, lợi dụng trạng thái tưởng thức không có không gian và thời gian, giao cảm mọi sự việc xảy ra tạo dựng thế giới siêu hình để tự lừa đảo chính mình và mọi người, chứ từ xưa đến nay chưa có lịch sử nước nào ghi công lao diệt giặc của những người làm đồng, làm cốt và những nhà ngoại cảm. Không bao giờ có những người lên đồng, nhập cốt và ngoại cảm mà ngăn giặc, đuổi giặc, giữ nước, dựng nước, bắt những kẻ trộm cướp giết người, hiếp dâm, giữ gìn trật tự, an ninh cho quê hương, xứ sở. Đó là một việc KHÔNG TƯỞNG của quý vị. Như vậy đủ biết thần thông tưởng hay ngoại cảm chỉ là một việc làm lợi ích

nhỏ như “tìm hài cốt liệt sĩ” chớ không thể làm về việc quốc phòng.

Vì biết rằng các nhà khoa học không thể chứng minh được những hiện tượng hoạt động của TUỞNG THỨC, nên trong các tôn giáo người ta cố ý tu tập để triển khai TUỞNG THỨC hoạt động ngõ hầu lấy đó tạo dựng thế giới siêu hình và thần thông để lừa đảo mọi người. Vì không nhận ra những hiện tượng đó nên mọi người tin tưởng gia nhập vào tôn giáo, nuôi hy vọng khi chết đi sẽ được sanh về nơi đó (Cực Lạc, Thiên Đàng), hay có những thần thông pháp thuật.

Do phong thổ, thời tiết, thức ăn nước uống tại địa phương, hoặc do tai nạn xảy ra gây ảnh hưởng não bộ, hoặc sự phát triển hoạt động của não bộ không đồng đều, khiến cho TUỞNG THỨC hoạt động nhiều hơn ý thức (trường hợp cháu B.H), hoặc ý thức và tưởng thức cùng hoạt động (trường hợp như anh N). Vì thế biến họ từ một con người bình thường trở thành các nhà ngoại cảm. Một con người có khả năng đặc biệt là nhờ vào tưởng thức hoạt động nên hơn những người khác, chớ có gì gọi là

tâm linh. Cho nên người ta gọi tâm linh là vì người ta không biết tướng thức hoạt động.

Chúng ta không hiểu được năng lực của tướng thức khi nó hoạt động không giống như ý thức chút nào cả:

1/ Nó hoạt động rất đặc biệt tại một điểm, nên không có không gian và thời gian, khoa học không thể chứng minh được.

2/ Nó giao cảm được mọi âm thanh sắc tướng, vì các từ trường của nó. Các nhà khoa học có thể chứng minh được.

3/ Nó biến hiện ra muôn hình sắc tướng của những người đã chết không sai một nét nào cả. Đó là NĂNG LỰC DUYÊN HỢP CỦA TƯỚNG THỨC. Các nhà khoa học không thể chứng minh được, vì nó không phải là vật lý học, hóa học, y học, sinh học v.v..

4/ Nó tạo ra một người thứ hai đang tiếp chuyện với ý thức của nó. Đó là năng lực hợp duyên của tướng thức, khoa học không thể chứng minh được.

5/ Vì không có không gian, nên nó nhìn suốt trong lòng đất thấy mọi vật và bất cứ địa phương nào ở nơi đâu, cách xa bao nhiêu, nó cũng biết được. Khoa học có thể chứng minh được vì đó là từ trường của tưởng thức.

6/ Vì không có thời gian nên bất cứ chuyện gì đã xảy ra hoặc sắp xảy ra bao lâu nó cũng biết được. Và biết một cách rất cụ thể. Đó là từ trường của tưởng thức giao cảm và bắt gặp những hành động, hình ảnh và âm thanh của mọi sự việc đã xảy ra còn lưu lại trong môi trường sống, khoa học có thể chứng minh được. Cũng như những sự việc sắp xảy ra trong môi trường sống nhân quả của mỗi con người trong tương lai nó đều bắt gặp và giao cảm được cả, khoa học không có thể chứng minh được.

Hiện giờ mọi người hy vọng vào các nhà khoa học Việt Nam, quang học và điện tử tinh vi để giải đáp: "*Linh hồn có hay không?*", nhưng mọi người còn phải chờ đợi lâu lắm, có lẽ mọi người sẽ chết mất mà những câu hỏi này chưa được giải đáp.

Là một nhà tu tập thiền định theo Phật giáo, tự bản thân chúng tôi đã trực tiếp truy tìm thế giới siêu hình để thấy, nghe, hiểu biết, thì chúng tôi biết nó từ đâu xuất hiện những hiện tượng đó. Vì thế chúng tôi xác định quả quyết: *“Thế giới siêu hình không có, chỉ là năng lực TƯỞNG THỨC của mỗi con người còn đang sống tạo ra, chứ người chết rồi thì không còn lưu lại một vật gì cả”*. Xưa thái tử Sĩ Đạt Ta khi tu thành Phật, Ngài cũng xác định: **“THẾ GIỚI SIÊU HÌNH LÀ THẾ GIỚI CỦA TƯỞNG TRI”**.

Câu hỏi thứ hai của mọi người nêu lên tình cảm vui, buồn, quan tâm, ước muốn, giận dữ, tranh cãi của linh hồn để rồi nêu lên câu hỏi: Có một thế giới linh hồn ngoài thế giới con người đang sống không? Thế giới linh hồn hoạt động như thế nào? Có khả năng tác động gì vào thế giới của con người đang sống? Để đáp ứng mong muốn của linh hồn người thân, người sống dâng đồ cúng lễ, tiền bạc đồ dùng hàng ngày (dưới dạng vàng mã) là đúng hay nhầm nhí? Linh hồn có tiêu vong đi không, hay là tồn tại mãi mãi?

Để trả lời những câu hỏi này:

1/ Ngoài hai trạng thái hình và bóng của cuộc sống con người hiện hữu trên hành tinh này, thì không còn có thế giới linh hồn nào khác nữa. Thế giới linh hồn mà người ta cảm nhận được là do năng lực của TUỞNG THỨC trong mỗi người giao cảm với những từ trường bên ngoài do những người đã chết và những người còn sống phóng xuất mà tạo ra. Năng lực ấy được phát triển là do tu tập các loại thiền định tưởng hoặc bị tai nạn hay bị một cú “sốc” gì trong cuộc đời, khiến cho phần nhóm tế bào não tưởng thức hoạt động, đó là trường hợp của các nhà ngoại cảm, chứ không có tâm linh gì cả.

2/ Vì không có thế giới linh hồn nên nó không có sự sinh hoạt riêng, không có sự sống riêng. Do TUỞNG THỨC của con người còn đang sống, nên sự sinh hoạt của nó cũng mang đầy tính chất của con người: tình cảm vui, buồn, quan tâm, ước muốn, giận dữ, tranh cãi v.v.. Nếu quả chẳng có thế giới linh hồn của con người thì phải có sự sinh hoạt khác hơn con người, từ thực

phẩm ăn uống, đến tình cảm, truyền thông, diễn đạt v.v.. đều phải khác nhau.

3/ Nếu có khả năng tác động vào con người thì có hai góc độ:

a- Gia hộ con người, giúp cho con người tiêu tai, thoát nạn, bịnh tật tiêu trừ.

b- Huy diệt loài người để cho thế giới linh hồn tăng trưởng.

Trong hai điều kiện trên đây đều phi đạo đức và phi nhân quả cả. Vì thế nên thế giới linh hồn không được loài người chấp nhận. Nếu loài người chấp nhận nó có, là tự loài người làm khổ mình, khổ người khác.

Thế giới linh hồn của con người do năng lực TƯỞNG THỨC của người còn sống tạo ra thì có hai trường hợp:

a- Không tin nó là thế giới linh hồn của người chết, mà biết sử dụng năng lực tưởng thức đó áp dụng vào cuộc sống hiện hữu của con người thì rất có lợi ích như: tìm hài cốt liệt sĩ, báo động trước những tai nạn sẽ xảy ra v.v..

b- Nếu tin nó là thế giới linh hồn của con người, thì đó là một tai họa rất lớn, gây cho chúng ta bệnh tật và tai nạn “tiền mất tật mang”. Nếu tin nó thì đời sống của chúng ta hoàn toàn bị lệ thuộc, mất tự chủ, sống thiếu đạo đức. Nếu có xảy ra điều gì thì cầu cúng van xin làm hao tiền tốn của và công sức.

Vì thế giới linh hồn không có, nên người thân của chúng ta chết, nghiệp lực đã tiếp tục tương ứng tái sinh luân hồi còn đâu mà cúng lễ, tiền bạc, đồ dùng hằng ngày (dưới dạng vàng mã) hay tụng kinh cầu siêu v.v.. Bởi linh hồn không có thì đó là những việc làm nhảm nhí.

Vì thế giới linh hồn không có thì làm gì có linh hồn tiêu vong hay tồn tại mãi mãi.

Ở đây chúng tôi không suy luận để tranh cãi mà là sự chứng nghiệm của bản thân chúng tôi. Nhập vào trạng thái **TƯỚNG THỨC** thì chúng tôi bắt gặp thế giới linh hồn của con người qua năng lực **TƯỚNG THỨC** của chúng tôi tạo ra, chứ

không phải thế giới linh hồn của con người có sẵn. Vì thế chúng tôi biết rất rõ ràng.

Hầu hết mọi người đều có khả năng nhìn thấy linh hồn, nghe thấy tiếng nói của linh hồn, nhìn thấy hài cốt lấp vùi dưới lớp đất dày mấy mét v.v.. không riêng gì cháu B.H, chỉ vì mọi người chưa được triển khai TUỞNG THỨC đúng mức, nên không thấy không nghe được như cháu B.H mà thôi.

Khả năng đặc biệt ấy do một nhóm tế bào não bộ của TUỞNG THỨC. Nếu các nhà y học và khoa học chịu khó nghiên cứu bộ não của con người thì sẽ khám phá ra rất dễ dàng.

4/ Do sự không hiểu biết, mọi người cho rằng: những thông tin bí ẩn của anh N, anh L, cháu B.H là những khả năng đặc biệt càng khó khám phá.

Sự thật không phải vậy. Bởi vì thế giới siêu hình không có, tức là không có linh hồn người chết. Không có linh hồn thì làm sao có chất liệu quang học, y học, vật lý học mà khám phá. Nếu rời khỏi bộ óc

con người mà khám phá thì chẳng bao giờ khám phá ra được thế giới linh hồn.

Cho nên, các nhà y học và khoa học hãy khám phá nơi bộ óc của những nhà ngoại cảm đang hoạt động, thì có thể sẽ khám phá ra từ những từ trường của những tế bào não TUỞNG THỨC phóng ra giao cảm với những từ trường còn lưu giữ trong không gian, những từ trường hình ảnh, âm thanh, sắc tướng, những hành động và tình cảm của mỗi con người trước khi chết đều còn lưu lại trong không gian. Đó là y học và khoa học có thể khám phá ra được. Nhưng có những điều mà khoa học và y học không thể khám phá ra được, đó là năng lực của TUỞNG THỨC. Năng lực đó có thể biến tạo ra hàng vạn vạn triệu triệu linh hồn con người chết và mỗi linh hồn người chết, từ hành động cử chỉ, lời ăn, tiếng nói đến đặc tướng, cung cách không sai khác như người đó lúc còn sống. Nhất là những linh hồn do TUỞNG THỨC của nhà ngoại cảm biến hiện ra, lại nói chuyện với nhà ngoại cảm. Nhà ngoại cảm hiện giờ như người trung gian nói lại cho chúng ta nghe những sự việc xảy ra

mà chỉ có những người thân trong gia đình mới biết. Chúng tôi xin nêu lên một ví dụ để quý vị dễ hiểu hơn.

Trong giấc mộng chúng ta gặp lại ông, bà, cha, mẹ đã chết cách 10 năm hoặc 20 năm, cùng lúc trong đó chúng ta cũng gặp lại những người còn sống như anh, chị, em, cô, bác cùng bà con hàng xóm. Chúng ta đừng hiểu nông cạn là những linh hồn người còn sống cùng với những linh hồn người chết về gặp chúng ta trong giấc mộng. Nếu quả chẳng những người còn sống xuất hồn gặp chúng ta thì những người ấy cũng phải nằm mộng như chúng ta. Nhưng sự thật những người ấy không có nằm mộng. Như vậy những người gặp chúng ta trong giấc mộng là gì? Đó là do năng lực TUỞNG THỨC của chúng ta biến hiện ra, nó có thể biến hiện một số lượng người và xe cộ đông đúc như chợ Bến Thành, nó có thể biến hiện ra một thủ đô lớn như thủ đô Hà Nội v.v..

Xét qua giấc mộng thì năng lực TUỞNG THỨC của giấc mộng chỉ bằng một phần trăm của TUỞNG THỨC cháu B.H khi tìm hài cốt liệt sĩ, và khả năng

TƯỚNG THỨC còn gấp trăm triệu lần khả năng TƯỚNG THỨC của cháu B.H hiện giờ, khi nó làm những việc còn siêu việt hơn. Cho nên những nhà khí công, nhà nhân điện đều dùng khả năng của tướng thức trị bệnh.

Mọi người với hy vọng: *“Trung tâm nghiên cứu tiềm năng con người xác nhận được sự tồn tại của linh hồn thì không những có ý nghĩa nhân văn mà còn có ý nghĩa về nhiều mặt khác, kể cả về hình sự (nếu người bị giết mà nói ra thì kẻ giết người tránh sao khỏi tội?), không những có ý nghĩa quốc gia, mà còn có ý nghĩa quốc tế”*.

Sự hy vọng của mọi người không thể thành đạt được, là vì linh hồn không có, chỉ có năng lực TƯỚNG THỨC tạo ra.

- Thiền xuất hồn là một phương pháp tu tập khai triển năng lực hoạt động của TƯỚNG THỨC.

- Khí công là một pháp môn luyện khí của các võ phái Trung Quốc, học tập và rèn luyện để triển khai năng lực TƯỚNG THỨC tạo thế đánh như vũ bão.

- Mật Tông cũng là một pháp môn triển khai sự mâu nhiệm của năng lực TUỞNG THỨC để thị hiện thần thông.

- Nhân diện cũng là một phương pháp triển khai năng lực TUỞNG THỨC để trị bệnh.

- Tịnh Độ Tông triển khai năng lực TUỞNG THỨC để tạo ra thế giới siêu hình Cực Lạc Tây Phương.

- Thiền Tông là một pháp môn tu tập triển khai năng lực TUỞNG GIẢI tạo ra ảo giác, Chân không, Phật tánh v.v..

Thế giới siêu hình do các môn phái tà giáo ngoại đạo tạo ra để lừa đảo mọi người rất tinh vi khiến cho mọi người khó khám phá ra sự thật về LINH HỒN. Hiện giờ LINH HỒN vẫn còn là một niềm tin của mọi người, vì thế bảo rằng LINH HỒN không có là một điều đi ngược lại sự hiểu biết của mọi người.

Cho nên từ trong các tôn giáo cho đến những người có kiến thức khoa học chưa thấu suốt nền đạo đức nhân bản - nhân quả, nên tin rằng có thế giới linh hồn người chết. Đó là một điều mê tín, lạc

hậu mà trong thời đại này không thể chấp nhận và tha thứ được.

Vì sự thật hiển nhiên, là không có thế giới linh hồn người chết, mà chỉ có sự biến hiện do năng lực TƯỚNG THỨC của con người còn sống tạo ra. Vì thế Trung Tâm Nghiên Cứu Tiềm Năng Con Người có ra đời cũng chỉ loanh quanh nghiên cứu trong đồng sách cũ của những người xưa, toàn là sách tướng do những nhà tướng học Trung Quốc để lại. Nếu có nghiên cứu xa hơn thì cũng dựa vào những nhà nhân diện tướng, khí công tướng, xuất hồn tướng, võ công tướng, thiên tông tướng, định tướng, thần chú tướng, ngoại cảm tướng v.v.. thì cũng không thể nào giải quyết được những gì mà mọi người mong đợi. Còn nếu đem những nhà ngoại cảm áp dụng vào hình sự thì chúng tôi e rằng không chính xác, vì các nhà ngoại cảm không phải tự mình điều khiển cái năng lực đó, mà chính cái năng lực tự động của tướng thức đó điều khiển các nhà ngoại cảm, nên có khi chính xác và có khi không chính xác, có nghĩa là TƯỚNG THỨC của họ, lúc làm việc, lúc không làm việc. Cũng

giống như trường hợp nhà ngoại cảm nam, lúc nó làm việc thì chính xác, lúc nó không làm việc thì anh mò mẫm như người mù dò đường.

Cho nên đem những hình bóng biến hiện linh hồn người chết của TƯỚNG THỨC vào việc lấy hài cốt liệt sĩ thì tốt nhất, còn về việc hình sự và quốc phòng thì cũng chẳng khác nào đem sự mê tín vào những vấn đề quan trọng của đất nước, thì chúng tôi e rằng không có lợi mà có hại nhiều hơn. Vì sự quốc phòng là do đạo đức nhân bản - nhân quả của toàn dân trong nước đó thịnh trị hay chiến tranh đều do hành động ác thiện của họ. Cho nên các nhà ngoại cảm không thể tham gia vào chiến cuộc được, nếu có tham gia mà đoán sai thì bao nhiêu quân lính sẽ bị giặc tiêu diệt.

Bởi vì các nhà ngoại cảm không điều khiển được TƯỚNG THỨC của mình mà bị TƯỚNG THỨC của mình điều khiển lại mình.


Tóm lại bài này viết, vì lợi ích cho mọi người trên hành tinh này, chúng tôi nói lên sự thật, sự thật 100%. Chúng tôi

nói lên không phải để quý vị tin, mà chỉ để đem lại sự lợi ích cho quý vị, để quý vị trở thành những người không mê mờ, không dễ tin, nhờ đó quý vị không bị kẻ khác lợi dụng TƯỚNG THỨC lừa đảo như những nhà lên đồng, nhập cốt.

TƯỚNG THỨC như con dao hai lưỡi, nếu quý vị biết dùng nó, thì nó làm lợi ích cho quý vị, còn quý vị không biết dùng nó, thì nó trở lại làm khổ và làm hại quý vị.

Sự thật là sự thật, không thể nói khác được. Chúng tôi nêu lên một sự thật, thời gian và sự tiến bộ của loài người sẽ xác chứng những điều này, những điều chúng tôi đã nói ngày hôm nay “THẾ GIỚI LINH HỒN LÀ DO TƯỚNG TRI, CHỨ KHÔNG PHẢI LIỄU TRI”, mong quý vị suy ngẫm, vì nền đạo đức nhân bản – nhân quả mà loài người cần phải thực hiện để không làm khổ mình khổ người và tất cả chúng sinh. Nếu quý vị tin có LINH HỒN người chết thì nền đạo đức sẽ mai một và loài người sẽ đánh mất một vật quý giá vô cùng.





**Chúng ta sẽ
làm gì khi biết
linh hồn
không có?**

Khi biết LINH HỒN không có

thì những tục lệ thờ cúng từ xưa đến nay
sẽ phải làm như thế nào để đúng với
phong tục thờ cúng tổ tiên ông bà, cha mẹ

v.v.. mà không trở thành mê tín, dị đoan, lạc hậu.

Đạo thờ cúng tổ tiên ông bà là một đạo đức của dân tộc Việt Nam. Một đạo đức ân nghĩa sâu dày luôn tỏ lòng biết ơn **“Ăn quả nhớ kẻ trồng cây, uống nước nhớ nguồn”**. Thế mà từ lâu chỉ vì ông bà chúng ta từ xa xưa đã lầm lạc tưởng là có sự sống sau khi chết. Cho nên mới có sự cúng tế cầu an, cầu siêu, mới có làm tuần, làm tự, mới có mở cửa mã, đốt tiền vàng mã, kho đụn quần áo bằng giấy cho người chết. Và vì thế, ngày tư ngày tết mới có đưa ông táo rước ông bà v.v..

Cho nên đạo thờ cúng tổ tiên, ông bà để tỏ lòng biết ơn đã biến trở thành đạo thờ cúng mê tín, dị đoan. Khi thờ cúng mê tín dị đoan như vậy trong tinh thần của mọi người đều dựng lên một thế giới có LINH HỒN người chết. Vì thế, đến ngày giỗ, ngày Tết, ngày lễ thì làm mâm cao cỗ đầy để cúng tế những LINH HỒN người chết mà họ tin tưởng rằng những LINH HỒN người chết này sẽ về thọ hưởng những thực phẩm của chúng ta dâng cúng.

Đó là một việc làm mà người xưa thiếu cân nhắc suy tư. Chỉ biết tin theo **“xưa bày nay làm”** không cần phải đắn đo suy nghĩ thiệt hơn, đúng hay sai. Nên người ta mù quáng đã trở thành những người mê tín, lạc hậu rồi truyền thừa những điều mê tín này cho con cháu nhiều thế hệ mai sau. Đến ngày nay là một thời đại văn minh khoa học thế mà tục lệ mê tín này vẫn không bỏ được. Thật là vô minh, thiếu sáng suốt, thật là điên đảo tưởng, điên đảo tình cảm v.v.. Sự điên đảo đã làm cho người ta không theo kịp thời đại khoa học hiện nay.

Đâu phải những gì của người xưa làm là đều đúng hết cả. Không có LINH HỒN mà nghĩ có LINH HỒN nên mới bày ra cúng kiến cầu siêu, cầu an v.v.. Nếu LINH HỒN thật sự ăn uống thì những LINH HỒN ông bà cha mẹ của chúng ta đã chết đói từ lâu, vì mỗi năm con cháu chỉ cúng bái tế lễ có một hoặc hai lần trong năm thì còn những ngày khác LINH HỒN lấy cái gì mà ăn. Quý phật tử cứ suy ngẫm những điều này có đúng không?

Nếu LINH HỒN có ăn uống thật thì liệu chúng ta có làm nuôi những linh hồn này nổi không. Khi họ ăn không ngồi rồi mà còn rữ rê các LINH HỒN khác nữa.

Bởi có những phong tục tập quán lạc hậu và mê tín mà mọi người không chịu bỏ nên đành phải tốn hao một số tiền rất lớn về việc ma chay, tuần tự, cầu siêu, cầu an, đốt giấy tiền vàng mã một cách nhảm nhí, vô ích. Đó là một cái sai lầm quá lớn mà mọi người không lưu ý, để dẹp bỏ những phong tục sai. Nếu chúng ta cứ làm theo thói quen của ông bà, cha mẹ mà không chịu tư duy suy xét những phong tục nào đúng và những phong tục nào sai.

Như quý vị đều biết con người cũng là một loài động vật như bao nhiêu loài động vật khác, nhưng con người là một loài động vật cao cấp nên sự hiểu biết phát triển của con người lần lần tách ra khỏi loài động vật. Nhờ tách ra khỏi loài động vật nên con người không còn sống đời sống hoang dã như các loài động vật khác. Sự tiến hóa từ cơ thể đến tinh thần của con người hôm nay chúng ta thấy rõ rệt. Con người có nhiều tiến bộ về mọi mặt.

Chúng ta cứ thử đem so sánh người xưa với người nay từ cách thức ăn uống, cho đến cách thức ăn mặc và cuối cùng là ngôn ngữ. Loài người đã sử dụng một cách tiến bộ mà không có một loài thú vật nào trên hành tinh này sánh kịp.

Từ chỗ mê mờ chúng ta hiểu sai lầm con người có LINH HỒN, bây giờ chúng ta lại hiểu biết LINH HỒN không có. Cho nên cách thức lễ bái cúng kiếng là để tượng trưng lòng biết ơn sâu xa của chúng ta đối với những người đã khuất, chứ không phải cúng cho những LINH HỒN những thực phẩm về ăn uống. Sự cúng bái là để tỏ lòng biết ơn; là để kỷ niệm nhớ lại ngày mất mát to lớn trong kiếp làm người của chúng ta. Cho nên chúng ta chọn lấy ngày mất mát đó làm một ngày kỷ niệm để con cháu đoàn tụ và cũng để nhắc nhở cho con cháu nhớ đến công ơn tổ tiên ông bà cha mẹ đã dày công để lại cho con cháu một sự sống có ý nghĩa.

Đứng trước những phong tục tập quán mê tín, dị đoan, lạc hậu chúng ta phải mạnh mẽ gạt bỏ đừng sợ những dư luận theo lối mòn của người xưa lên án

như thế này, như thế khác. Đó là những người quá thủ cựu nhằm để bảo vệ những phong tục văn hóa hủ lậu, mê tín, lạc hậu.

Mục đích của chúng ta là gạt bỏ những phong tục mù quáng, mê tín, lạc hậu là vì những văn hóa mê tín, lạc hậu đó thường làm hao tiền, tốn công, tốn của mọi người mà chẳng có ích lợi gì thiết thực. Chúng ta gạt bỏ những phong tục văn hóa mê tín, lạc hậu nhằm để xây lại một nền văn hóa có ý nghĩa đạo đức làm người. Vì làm người luôn luôn phải giữ gìn ân nghĩa trọn vẹn của nền đạo đức dân tộc Việt Nam *“ăn quả nhớ kẻ trồng cây, uống nước nhớ nguồn”*, mà không bị ảnh hưởng mê tín, lạc hậu v.v.. của nước khác.

Trong cơ thể con người có năm uẩn, nhưng mỗi uẩn phải làm việc theo nhiệm vụ của nó. Nếu một con người bình thường thì có ba uẩn làm việc gồm như sau:

- 1- Sắc uẩn
- 2- Hành uẩn
- 3- Thọ uẩn

Ba uẩn này hoạt động thì con người không có gì mầu nhiệm, nhưng khi có TUỞNG UẨN hoạt động với ba uẩn kia thì con người có nhiều điều mầu nhiệm mà trí thức con người không thể giải thích được dù khoa học hiện đại cũng không làm sáng tỏ. Khi người ta không giải thích được những hiện tượng kỳ lạ của thân tâm con người thì người ta thường gọi là thiêng liêng hay là tâm linh.

Khi TUỞNG UẨN hoạt động nơi hai bàn tay thì chúng ta gọi là SỰ MẦU NHIỆM CỦA NHỮNG BÀN TAY. Thường TUỞNG UẨN hoạt động theo sáu căn của con người, có khi đồng thời nó hoạt động cả hai căn, có khi nó chỉ có một căn. Khi nó hoạt động vào đôi bàn tay thì nó sờ vào thân chỗ nào có bệnh là bệnh giảm bớt và lành hẳn. Chúng ta hãy đọc câu chuyện:





Sự mẫu nhiệm của những bàn tay

Mùa thu năm 1989 tại

Athen, thủ đô Hy Lạp, đã tiến hành Hội nghị Quốc tế về những phương pháp trị bệnh ngoài tiêu chuẩn. Tại hội nghị này người ta trao đổi và tặng cho cô Djouna Davitasivili huy chương vàng của Viện Hàn Lâm Ngoại Giao Liên Hợp Quốc, và huy chương “Tiến sỹ y học”.

Vậy cô Djouna là ai và có gì đặc biệt để xứng đáng được hưởng những phần thưởng cao quý này?

Cô Djouna sinh ra và lớn lên ở Cuban (Liên Xô cũ). Hồi nhỏ cô đã cảm thấy có khả năng kỳ lạ mà người khác không có. Cô có khả năng trị các bệnh (cho bạn bè và người thân) như cục bướu, mụn cơm, hay cầm máu cho những vết thương nhẹ.

Ở thôn quê, nơi cô sinh sống, những bệnh lặt vặt đều được chữa trị bằng đôi tay của Djouna. Dù thời đó, người ta sẵn sàng kết luận là ma quỷ đồng bóng, nhưng mọi người không cho cô bé Djouna là phù thủy, vì trên thực tế cô chữa hết bệnh bằng tay không. Và với đôi bàn tay nhiệm mầu này, Djouna đã cứu cha mình khỏi tử thần vì ông lên cơn động kinh lớn do chấn thương sọ não. Cô chỉ vuốt lên đầu người cha khi ông ngất đi, và ông đã khỏi.

Lớn lên Djouna vào đại học y khoa. Cái kiến thức y học giúp cô chữa trị tốt hơn. Với đôi tay mầu nhiệm, Djouna có thể chuẩn đoán bệnh mà không cần thiết bị dụng cụ y tế. Djouna đã đạt đến điểm cốt

yếu: *“Tất cả những gì đang sống đều phải có một môi trường sinh vật học”.*

Song nó tượng trưng cho cái gì?

Điều đó còn huyền bí.

Khi người ta không hiểu tại sao đôi bàn tay trị bệnh mâu nhiệm của Djouna như thế nào nên dùng những danh từ mù mờ để che lấp những gì khoa học và tri thức của con người chưa biết ***“Tất cả những gì đang sống đều phải có một môi trường sinh vật học”.***

Những danh từ môi trường sinh vật học người ta không thể hình dung được sự sống trong vũ trụ, nhưng khi nói đến sự sống trong vũ trụ do một vòng tròn 12 nhân duyên, hễ duyên này có thì duyên kia có và khi hợp đủ 12 duyên thế giới đau khổ hiện bày. Nếu 12 duyên này bắt đầu diệt một duyên thì các duyên kia đồng thời diệt theo và như vậy thế giới khổ đau sẽ bị diệt. Cho nên nói môi trường sinh vật học là những danh từ khoa học. Vậy đôi tay của Djouna là môi trường sinh học gì?

Khi người ta không trả lời được thì bảo rằng đó là TÂM LINH. Vậy TÂM LINH là cái gì? Có phải chẳng TÂM LINH là những gì mà con người không thể giải thích được phải không?

Đúng vậy khi những gì không giải thích được thì chỉ còn biết dùng những từ TÂM LINH để tránh né sự ngu dốt, sự không hiểu của mình.

Con người rất kỳ lạ cái gì không hiểu, không giải thích được thì phủ nhận hoặc cho đó là TÂM LINH chứ không chịu khó tìm hiểu những điều KỶ LẠ đó là do cái gì làm ra.

Theo chúng tôi nghĩ trên đời này không có cái gì KỶ LẠ và cũng không có cái gì MẪU NHIỆM. Những KỶ LẠ và MẪU NHIỆM là vì chúng ta chưa hiểu biết mà thôi. Có rất nhiều chuyện về đôi tay, vậy chúng ta hãy đọc tiếp “SỰ MẪU NHIỆM CỦA ĐÔI BÀN TAY”.

“Vài nhà bác học và hầu hết những người không tin những điều kỳ lạ này đều phủ nhận. Nhưng đối với Djouna tuy

không giải thích được nhưng nó vẫn tồn tại”.

Đối với mọi người dù tin hay không tin nhưng đôi bàn tay trị bệnh của Djouna trị bệnh thì nó vẫn trị được bệnh.

Với bàn tay mình, Djouna điều trị được một số bệnh với chứng thực khoa học. Cô đã giúp các bác sĩ xác định đúng căn bệnh, phương pháp trị liệu tốt hơn. Năm 1988, tại Matxcơva đã xuất hiện cuốn sách “*Tôi nghe bàn tay mình*” của Djouna (Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật Hà Nội dịch và xuất bản năm 1995). Cuốn sách này nói về khả năng THIÊN PHÚ TUYỆT VỜI và nỗi đau của chị khi chưa được công nhận, vì có nhiều người hiểu sai rồi bài xích.

Viện giám định Quốc gia Liên Xô năm 1989 đã quan tâm đến những kết luận của Bộ Y tế, chính thức công nhận phương pháp chữa bệnh bằng đôi bàn tay của Djouna.

Thế nhưng Djouna vẫn chỉ là người duy nhất có hai bàn tay mâu nhiệm qua ngàn ấy năm. Cô vẫn chưa hiểu nguyên nhân vì đâu mà có và

chưa thể huấn luyện lại cho người khác hay cho cộng đồng biết chữa bệnh. Không hề có thể hệ thứ hai của Djouna biết chữa bệnh.

Đúng vậy chính Djouna tự không biết đôi tay của mình làm sao mà có khả năng trị bệnh như vậy. Hầu hết mọi người trên thế gian này cũng không hiểu biết hướng hồ là Djouna.

Những điều khó hiểu này chỉ có những người am tường Phật giáo tu hành chứng đạo thì biết rất rõ sự MẦU NHIỆM này từ đâu lưu xuất ra. Sự MẦU NHIỆM này thật sự thì không MẦU NHIỆM chút nào cả, nếu chúng ta biết rằng TƯỚNG UẨN trong thân chúng ta làm ra những sự MẦU NHIỆM này thì không còn gì là MẦU NHIỆM được nữa.

Theo Phật giáo trong thân người có NĂM UẨN, SẮC UẨN hoạt động thì con người sống bình thường không có cái gì là MẦU NHIỆM cả, chỉ khi nào TƯỚNG UẨN hoạt động thì tri thức con người không giải thích được nên gọi nó là MẦU NHIỆM. Nếu TƯỚNG UẨN hoạt động nơi căn nào thì căn đó mầu nhiệm. Như

Djouna thì TUỞNG UẨN hoạt động nơi đôi tay nên đôi tay của Djouna trị hết bệnh cho mọi người. Ở Việt nam có một thời xuất hiện một ông thầy trị bệnh bằng nước lã, ông ta chỉ dùng tay mình rờ vào chai hoặc ly nước rồi cho người bệnh uống là bệnh hết, rồi lại có xuất hiện một ông thầy lá cây, cứ ông ta rờ lá cây bất cứ lá cây nào, khi được tay ông ta rờ vào là đem về nấu uống là hết bệnh.

Tất cả những hiện tượng này xảy ra đều do TUỞNG UẨN hoạt động. Khi người ta không hiểu thì cho rằng: ***“Bao sự kỳ lạ quanh ta mà khoa học hiện đại chưa có lời giải trình thỏa đáng”***. Trái tim Thích Quảng Đức, nhục thân Vũ Khắc Minh và Vũ Khắc Trường để lại đang thờ tại chùa Đậu đâu có gì là lạ mà chỉ là sự không hiểu biết của mọi người mà thấy kỳ lạ.

Khi trái tim của Hòa Thượng Thích Quảng Đức đốt không cháy là do TUỞNG UẨN của Hòa Thượng Thích Quảng Đức xen vào hoạt động trong khi ý chí dũng cảm ngút ngàn của Hòa Thượng quyết liệt chống lại chế độ độc tài kỳ thị tôn giáo

của gia đình trị Ngô Đình Diệm. Còn nhục thân của Vũ Khắc Minh và Vũ Khắc Trường được duy trì đến ngày nay còn để lại như hai bộ xương khô cũng là do TUỞNG UẨN của hai Ngài. Khi còn sống hai Ngài tu tập thân tâm đều rơi vào KHÔNG TUỞNG ĐỊNH nên TUỞNG UẨN của hai Ngài hoạt động tác dụng vào thân nên khi chết nhục thân hai Ngài không bị hoại diệt sinh tương hôi thối như các thân người khác. Cho nên khi biết TUỞNG UẨN thì cuộc sống quanh chúng ta đâu còn cho là BÍ ẨN KỶ LẠ, đâu còn cho là TÂM LINH.

Có một nhóm người không hiểu biết TUỞNG UẨN nên khi nghe nói đôi tay trị bệnh của Djouna thì tuyên bố ở Việt Nam sẽ có những người biết dạy cho nhau cách tạo ra và sử dụng năng lượng sinh học (mà gọi là “nhân điện”, “ngoại cảm”, “trường sinh học”...) để chữa bệnh bằng đôi tay mầu nhiệm, nhất là từ năm 1991 tới nay.

“Phương pháp chữa bệnh bằng năng lượng sinh học (nhân điện) đã được các nước trên thế giới công nhận như Liên Xô, Mỹ, Venezuela...”

Tính đến nay, ở nước ta có hàng ngàn đôi bàn tay màu nhiệm như vậy. Gia đình Nhân điện Việt Nam ra đời theo quy luật khách quan và nhu cầu bức thiết của cuộc sống đời thường. Bước đầu những người có “đôi bàn tay màu nhiệm” làm từ thiện, chữa bệnh cho những ai tự nguyện, kể cả các trường hợp đã cùng đường, sau khi qua nhiều bệnh viện, nhiều thầy thuốc.

Theo những tư liệu mà một số cơ sở nhân điện ở Việt Nam còn lưu giữ được (hồ sơ bệnh án, ảnh chụp, băng video, thư cảm ơn, giấy xác nhận...) thì họ đã tự chữa hoặc chữa cho người khác khỏi hoặc đỡ hẳn một số chứng bệnh như: hội chứng đau (đầu, cổ, lưng, tứ chi, bụng, ngực...) mất ngủ kéo dài, suy nhược, cao huyết áp, thấp khớp, hen suyễn, động kinh, suy tim, viêm tấy phần mềm...

Vậy đấy, những điều bình thường đang xảy ra trong cuộc sống quanh ta, trong đó có những bàn tay màu nhiệm chữa bệnh bằng nhân điện - Năng lượng sinh học”.

GS.TS. NGUYỄN ĐÌNH NHƯ

(Trong tập “*Nhân điện – những phát hiện và ứng dụng*” NXB VHTT 1996)

Chúng ta đã nghe GS.TS. Nguyễn Đình Như quảng cáo NHÂN ĐIỆN như bài viết trên đây. Vậy nhân điện là gì?

Người ta cứ nghĩ rằng trong mỗi thân con người có những dòng điện vô hình nhưng luyện tập có kết quả thì dùng nó sẽ trị được nhiều thứ bệnh. Khi luyện tập họ dùng cái gì để luyện tập, vì là nhân điện vô hình thì không thể dùng ý thức được, cho nên họ dùng TUỞNG UẨN để tập luyện khi thành công trị bệnh được có phải là do TUỞNG UẨN không?

Cô Djouna không dùng TUỞNG UẨN luyện nhân điện mà tự đôi tay cô có công năng trị hết tất cả các thứ bệnh thì như vậy đâu phải là nhân điện. Khi quý vị luyện tập nhân điện thì quý vị cho cái gì trị bệnh đều là nhân điện hết sao? Trước khi có nhân điện quý vị đã dùng TUỞNG UẨN để luyện tập như thế nào quý vị biết không? Nếu quý vị quả quyết có nhân điện trị bệnh mà bệnh nào cũng hết thì từ khi

có nhân điện đến bây giờ thì bệnh viện sẽ đóng cửa vì còn ai đến bệnh viện trị bệnh. Quý vị đừng quảng cáo ca ngợi nhân điện nhiều quá mà thành quý vị nói không thật. Hiện giờ quý vị cứ đến bệnh viện mà xem. Bệnh viện không còn giường cho bệnh nhân nằm.

Nhân điện do luyện tập bằng TUỞNG UẨN mới có nhân điện. Cho nên khi trị bệnh không phải bệnh nào cũng hết. Bệnh nhân nào hết bệnh là bệnh nhân ấy phải hợp với TUỞNG UẨN của người trị bệnh tức là TUỞNG UẨN người trị bệnh và người bệnh phải tương ứng còn nếu không tương ứng thì không bao giờ hết bệnh.

Đôi tay của Djouna tuy trị hết bệnh nhưng bệnh nhân nào có TUỞNG UẨN tương ứng với TUỞNG UẨN đôi tay của Djouna thì mới hết bệnh. Nên khi TUỞNG UẨN không hoạt động thì đôi tay không còn mẫu nhiệm trị bệnh được nữa. Hầu hết những người trị bệnh bằng TUỞNG UẨN thì chỉ có thời gian rồi sau đó không còn trị được ai cả.

Do biết TUỞNG UẨN nên chúng ta không thấy có TÂM LINH, có sự MẦU NHIỆM mà đó chỉ là một sự hoạt động tự nhiên NĂM UẨN của con người. Nhưng tại sao người có TUỞNG UẨN hoạt động mà cũng có người TUỞNG UẨN không hoạt động?

Thường con người ai cũng có TUỞNG UẨN, nhưng TUỞNG UẨN vẫn nằm im lìm không hoạt động, chỉ khi nào có một cú “sốc” chết đi sống lại thì TUỞNG UẨN mới hoạt động như nhà ngoại cảm B.H bị chó điên cắn.

Theo chúng tôi hiểu biết hiện giờ có một số người có khả năng TUỞNG UẨN hoạt động. Để chứng minh được những điều này chúng ta nên nghiên cứu lại những chuyện đã xảy ra được báo chí và được viết ra thành sách. Chúng ta hiện giờ chỉ chịu khó nghiên cứu thì sẽ biết rõ những điều kỳ lạ và mầu nhiệm.





**Sự bí ẩn
kỳ lạ của
một trái tim**

Ngon lửa tự thiêu của Hòa

Thượng Thích Quảng Đức phản đối Mỹ –
Diệm đã gần 40 năm đã đi vào lịch sử đấu
tranh của giới Phật Giáo Việt Nam chống
xâm lược.

Thân xác Ngài sau 40 giờ hỏa táng,
xương thịt của Ngài đã trở về tro bụi –

nhưng kỳ lạ thay: trái tim của Ngài vẫn còn nguyên vẹn!

Khi miền Nam giải phóng – năm 1975, trái tim đó được chuyển gửi và giữ gìn ở Ngân hàng nhà nước Việt Nam và sau đó được đưa ra Hà Nội để các nhà Khoa học làm công việc nghiên cứu. Với người dân thì trái tim Hòa Thượng Thích Quảng Đức vẫn là điều bí ẩn. Nhưng đối với chúng tôi thì không có bí ẩn gì cả, vì đó là lúc Hòa Thượng còn sống trước cái chết tự nguyện, tự thiêu vì Phật pháp nên tinh thần ý chí dũng cảm sắt đá của Hòa Thượng rất mạnh, do đó TUỔNG UẨN của Hòa Thượng bắt đầu hoạt động trong ngọn lửa tự thiêu, vì thế trái tim không bao giờ cháy. Cháy làm sao được khi TUỔNG UẨN hoạt động mà người đời không hiểu gọi là mâu nhiệm.







Khoa học tâm linh của con người

Chúng tôi xin thuật lại một câu chuyện nữa mà người đời không hiểu cho rằng câu chuyện này kỳ lạ:

“Theo ông Dalai Lama thì khi trải qua một quá trình thiền định lâu dài con người có thể loại bỏ được những ý nghĩ và cảm xúc mang tính tiêu cực và thù địch. Trong khi đó các nhà tâm lý học Tây phương lại không đồng ý với luận điểm

này. Họ cho rằng những ý nghĩ và cảm xúc như vậy là thuộc về bẩm sinh của con người. Đạo Phật Tây Tạng lại cho rằng luận điểm của Tây phương là không rõ ràng”.

Sự chống đối giữa các nhà khoa học Tây phương và ông Dalai Lama chưa ngã ngũ ai đúng ai sai thì các nhà khoa học thí nghiệm cuộc ngồi thiền của Dalai Lama.

“Cuộc thử nghiệm diễn ra khi ông Dalai Lama đang ngồi thiền thì cho nổ một phát súng ngay bên cạnh. Nhưng lạ thay, ông Dalai Lama vẫn ngồi thiền bình thường không hề có một chút phản ứng nào – điều mà các nhà khoa học Mỹ chưa từng thấy ở bất kỳ một cuộc thử nghiệm trước đây!”.

Khi thân tâm đều rơi vào ĐỊNH KHÔNG TƯỞNG thì dù cho bom nổ thân tâm cũng không nhúc nhích. Bình thường mọi người nghe tiếng nổ lớn đều phản ứng giật mình, đó là một phản xạ tự nhiên nhưng đối với người nhập vào tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự thì tiếng trời sét cũng không làm thân tâm họ giật

mình, như vậy chúng ta mới biết rằng thân tâm bất động thì sự phản xạ tự nhiên cũng không còn nữa.

Cho nên các nhà khoa học thử nghiệm với một người nhập thiền định thì sự thử nghiệm vẫn hoài công vô ích. Vì thiền định mà đem thử nghiệm với người bình thường thì cho đó là điều kỳ lạ, chứ sự thật không có gì kỳ lạ cả. Vì thiền định là TUỞNG UẨN hoạt động nên mới có ĐỊNH KHÔNG TUỞNG.

Chúng tôi xin nói thêm để quý vị hiểu rõ hơn, khi một người tập xả tâm ly dục ly ác pháp bằng tri kiến nhân quả giải thoát. Họ sống rất bình thường như mọi người, nhưng trời sét, bom nổ sát bên hông nó cũng không làm họ giật mình. Còn ở bên Tây Tạng các sư phải ngồi thiền nhập định mới không giật mình. Như vậy pháp môn thiền định của Tây Tạng tu hành không bằng pháp môn thiền định của Việt Nam.

Tại sao pháp môn tu thiền của các sư Tây Tạng không bằng pháp môn tu thiền của các sư Việt nam?

Vì pháp môn thiên định của Tây Tạng do ức chế ý thức khiến thân tâm rơi vào không tưởng, nên họ chưa xả hết tâm tham, sân, si, mạn, nghi, vì thế sống trong trạng thái bình thường như mọi người thì khi nghe tiếng nổ lớn như tiếng bom nổ, tiếng trời sét thì thân tâm dễ dàng giật mình.

So sánh hai pháp môn tu tập của Phật giáo Tây Tạng và Phật giáo Việt Nam thì chúng ta thấy Phật giáo Việt Nam hơn hẳn Phật giáo Tây Tạng.

Các sư Tây Tạng phải nhập định mới không giật mình, ngược lại các sư Việt Nam không cần nhập định thân tâm vẫn sống bình thường trong trạng thái thân tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự như bao nhiêu người khác thì dù trời sét ở gần một bên thì thân tâm cũng không bao giờ giật mình.





Chúng tôi xin thuật lại một câu

chuyện nữa mà người đời không hiểu cho là MẦU NHIỆM:

Người ta nói đến hoa VÔ ƯU là nói đến sự không buồn phiền, đó là người ta khéo tưởng tượng một đức Phật sinh ra nơi gốc cây VÔ ƯU có nghĩa là một bậc Thánh không còn phiền não.

Bao đời con người cũng hay tưởng tượng một đấng GIÁO CHỦ rồi bịa ra hoa

VÔ ƯU để ca ngợi đức Phật Thích Ca Mâu Ni là một bậc Thánh từ cung Trời Đâu Suất sinh về thế gian nên mới có những hiện tượng hoa VÔ ƯU nở.

Hiện giờ ở Việt Nam người ta trồng cây VÔ ƯU rất nhiều hoa nở liên tục mùa nào cũng có hoa nở. Do đó chúng tỏ người ta khéo ca ngợi đức Phật mà thành đối trá lừa đảo mọi người. Cho nên trên cuộc đời này đừng bao giờ nghe người ta nói mà hãy nhìn rõ mọi việc người ta làm rồi mới có tin.

Khi thấy hoa VÔ ƯU tại đền thờ Phật và đền thờ đức Trần Nhân Tông tại TP Hồ Chí Minh ở Việt Nam mùa nào cũng nở thì người ta lại lý luận Phật Giáo Việt Nam hưng thịnh.

Chúng ta hãy nghe trích bài ca ngợi Phật Giáo Việt Nam của Ngô Văn Quán viết: *“Đức Phật ra đời, do năng lượng bởi nguồn tâm vô nhiễm của Ngài đã chiêu cảm cho VÔ ƯU nở hoa. Đạo Phật truyền vào Việt Nam được sự gia trì của Phật, các Tổ, các Thánh Hiền, các bậc Giác Ngộ của dân tộc với năng lượng của nguồn tâm vô*

nhhiêm đã chiêu cảm để đất nước và con người Việt Nam thăng hoa. Cũng có thể do tâm Phật của những hội viên Trung tâm trong cả nước phát nguyện và quyết tâm ứng dụng những lời Phật dạy vào cuộc sống đã giúp cho mọi người thăng hoa trong tâm hồn, hăng hái xây dựng đất nước. Chính tâm từ bi ấy đã chiêu cảm cho loài hoa này nở liên tục.” Lời ca ngợi này có đúng không?

Phật giáo Việt Nam đang đi lên hay đang xuống dốc, nếu chúng ta không lầm thì Phật Giáo Việt Nam đang lúng túng trước hai ngã đường, không biết sẽ đi đường nào: Nam Tông và Bắc Tông. Nam Tông thì ức chế tâm, còn Bắc Tông thì mê tín. Còn con đường chính gốc của Phật giáo làm chủ sinh, già, bệnh, chết thì không biết đâu mà tu tập.

Còn hoa VÔ ƯU nở hay không nở thì có liên hệ gì với tâm con người. Nếu bảo rằng nhờ hoa VÔ ƯU nở thì đức Phật đâu cần tu tập làm gì. Sáu năm khổ hạnh tưởng thân xác Ngài như gần chết, nếu không nhờ bát sữa của cháu bé chăn bò thì đức Phật có chứng đạo được không?

Trong sự tu tập rất gian khổ vô cùng nhất là khi chưa biết pháp tu tập còn mò mẫm đường đi như người mù dùng gậy dò đường. Vì thế đức Phật phải dùng cảm phát nguyện: *“Nếu không chứng đạo thì nát xương không rời khỏi cõi bồ đề”*. Như vậy hoa VÔ ƯU nở hay không nở có gì liên hệ với sự tu tập của đức Phật đâu.

Cho nên ở đời người ta hay thêu dệt và ca ngợi một cách vô lý thế mà ai cũng nghe và tin theo một cách mù quáng, thật là điên đảo tưởng mà không biết.





Cúng tôi xin giới thiệu một câu

chuyện nữa mà người đời không hiểu cho là mầu nhiệm:

Nhà siêu ngoại cảm Vanga là một nữ tiên tri người Bungari đã làm cả thế giới phải ngưỡng mộ lên khuôn mặt với đôi mắt không nhìn thấy ánh sáng của bà. Như vậy bà Vanga là một người mù.

Một người cháu của bà thuật lại:
“Mỗi khi bà tiên tri một việc gì thì mặt bà

tự nhiên tái nhợt, miệng thốt ra những điều khó hiểu, giọng nói bỗng to lên một cách không tự nhiên, tiếng nói không giống bà, thậm chí đầy đe dọa, làm chúng tôi kinh ngạc vì cái sức nào đó tiềm ẩn trong bà”.

Quý vị lưu ý lời thuật lại ở trên của người cháu bà, khi bà Vanga muốn tiên tri một điều gì thì toàn thân bà không còn bình thường, giống như có ai nhập xác bà. Theo chúng tôi hiểu không có ai nhập xác bà cả mà chỉ có TUỞNG UẨN của bà hoạt động. Cho nên tất cả những hiện tượng gọi là TÂM LINH đều hoàn toàn do TUỞNG UẨN mà chỉ có Phật giáo mới vạch trần bộ mặt TÂM LINH MÀU NHIỆM của thế giới siêu hình.

Hôm nay quý vị còn lạ gì TUỞNG UẨN, nó có mặt ở đâu là có sự MÀU NHIỆM ở đó, vì thế những gì ý thức của quý vị không lý giải được thì phải hiểu đó là TUỞNG THỨC.





Cô gái có đôi mắt thần kỳ

Nữ bác sĩ quân y Trịnh

Tường Linh mới 23 tuổi, người Thiểm Tây, Trung Quốc có đôi mắt THẦN KỲ mà không ai lý giải nổi, nhìn cành hoa thì cành hoa đứt ngang, nhìn cá thì cá chết.

Dùng TAI đọc chữ, nếu ai viết một tờ giấy rồi xếp lại nhét vào tai Tường Linh thì Tường Linh đọc không sai chữ nào cả.

Dùng đôi mắt nổi được chỉ đứt, kim gãy và cũng đôi mắt đó nhìn thì kim gãy và chỉ lại bị đứt.

Dùng đôi mắt khám bệnh Trịnh Tường Linh đã khám bệnh cho 4 vạn người. Bệnh nhân thuộc mười mấy tỉnh thành ở Trung Quốc đã mời cô hội chẩn. Dùng đôi mắt khám thai nhi như máy X quang, như máy siêu âm B và máy rà quét CD.

Ở đây chúng ta thấy rất rõ nếu mọi người không hiểu biết đều cho tai và mắt Tường Linh là MÀU NHIỆM, nhưng sự thật không có MÀU NHIỆM chút nào cả, chỉ TUỞNG UẨN của Tường Linh hoạt động ở tai, ở mắt thì việc làm như trên của Tường Linh rất dễ dàng, không có khó khăn.

Trên đời này không có gì MÀU NHIỆM, vì thân người có năm uẩn mà năm uẩn có đầy đủ khả năng làm bất cứ việc gì, nhưng chúng ta phải hiểu năm uẩn có chịu làm việc hay không, nếu chịu làm việc thì người nào cũng giống như người nào. Bởi vì năm uẩn này có người nó hoạt

động và có người nó không hoạt động. Do đó mà người ta mới gọi nó là MẦU NHIỆM.

Tất cả mọi sự MẦU NHIỆM đã xảy ra trong cuộc đời này chẳng qua chỉ là TƯỚNG UẨN hoạt động mà thôi.

Chúng tôi xin kể lại một số người có khả năng tướng uẩn hoạt động như sau:

1- Cháu B.H là người Việt Nam đã nổi tiếng là nhà ngoại cảm có một cảm nhận chính xác dùng tìm hài cốt liệt sĩ.

2- Bà Vanga là người Bungari có đôi mắt không bị thời gian, không gian ngăn cách.

3- Trịnh Tường Linh là người Trung Quốc có đôi lỗ tai nghe chữ, có đôi mắt nhập định đã cắt đứt cành hoa, bẻ gãy kim hoặc nói chỉ và nói kim bị gãy, nhìn cá, cá chết.

4- Ông B.Kajinxki là người Liên Xô có ý thức giao cảm với mọi việc xảy ra (thần giao cách cảm).

5- Trung sĩ Ivan Petrov là người Liên Xô nằm mộng thấy mọi việc xảy ra đúng như thật.

6- Ông Nguyễn Văn Chiêu chữa bệnh bằng đôi tay. Khi bị điện cao thế giật tưởng ông đã chết vì cơ thể bị bỏng nặng, nhưng khi ông tỉnh lại được và dùng đôi tay của mình vượt các vết bỏng liền phục hồi lại như xưa. Ông Chiêu cũng nghe được những âm thanh của những người đã chết.

7- Nguyễn Thị Hằng được hồn liệt sĩ Nguyễn Văn Tự nhập vào dẫn tìm hài cốt anh ta.

8- Trương Thị Phước nằm mộng thấy đúng như thật.

9- Em trai liệt sĩ Nghiêm Xuân Phú theo giấc mộng tìm hài cốt của anh.

10- Tìm được hài cốt Nguyễn Bá Hòa một người bạn đồng đội 13 lần đi vào Nam tìm kiếm đó là bác sỹ Trần Văn Bản.

11- Đỗ Bá Hiệp có khả năng tìm hài cốt như cháu B.H ... Tìm hài cốt người con cho bà mẹ Mỹ.

12- Phạm Văn Mẫn có khả năng tìm hài cốt như cháu B.H.

13- Một cháu gái bé khi thấy bộ hài cốt liệt sĩ được người cha dấu trong khóm chuối hoảng hồn ngất xỉu, khi tỉnh dậy cháu bé như người mất hồn giống như người lên đồng nhập xác.

14- Nguyễn Văn Liên người tỉnh Hải Dương thường ngồi tại nhà dùm TƯỞNG UẨN của mình giao cảm chỉ cho những người thân của các liệt sĩ đi tìm hài cốt, tìm dấu được đấy. Ngay cả giữa thành phố Hà Nội ông chỉ cho những người thân tìm hài cốt những người đã bị giặc Pháp sát hại trong nhà giam Hỏa Lò.

15- Năm Chiến tức là Bùi Đăng Chiến người Thăng Bình (Quảng Nam – Đà Nẵng), ông đã từng đảm nhiệm những chức vụ như: phó bí thư huyện đoàn; trưởng công an xã, vào năm 38 tuổi ông bị một cơn bệnh thập tử nhất sinh. Hai năm sau bệnh tật qua khỏi, bỗng một hôm ông bị “nhập đồng” và tìm được nơi chôn người chết dưới lớp đất sâu. Sau này trước khi mỗi lần tìm hài cốt ông phải thấp nhang, lâm râm khấn khứa... Rồi lặng người theo

kiểu “nhập đồng” mới chỉ mọi người tìm hài cốt.

Đây là một hiện tượng ngoại cảm, đó là cách thức để TUỞNG UẨN hoạt động. Cho nên ngoài TUỞNG UẨN con người không có cách thức nào giao cảm với các từ trường người còn sống cũng như người đã chết.

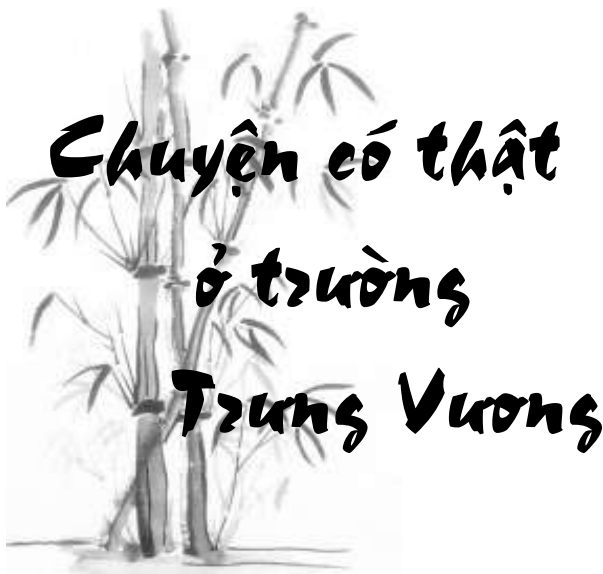
16- Nguyễn Thị Nghi người tỉnh Hải Dương chữa được bệnh điên, bệnh mắt, tìm xác người chết bị mất tích, tìm mộ bị thất lạc. Cô chỉ ngồi tại nhà mà hướng dẫn mọi người bằng khả năng của mình qua chiếc đĩa cũ và hai đồng tiền xu để gieo quẻ âm dương như những ông thầy bói ở nơi đền thờ Bà Chúa Xứ, Trần Hưng Đạo, Quan Thánh Đế Quân, Bà Chúa Tiên, Bà Đen v.v.. Đó cũng là một hành động đánh thức TUỞNG UẨN hoạt động.

17- Phạm Ngọc Hiền dùng con lắc để tìm hài cốt liệt sĩ có khi dùng quả trứng vịt còn sống đặt trên đầu dũa. Con lắc và đầu dũa đều có một lực hút, vậy lực hút từ đâu mà có. Có phải từ hài cốt liệt sĩ không? Ngoài Phạm Ngọc Hiền thì mọi

người dùng con lắc và đầu đũa sao không có sức hút. Như vậy rõ ràng không có linh hồn người chết mà lực hút đó có từ anh Phạm Ngọc Hiền. Lực hút của anh Phạm Ngọc Hiền do đâu mà có?

Lực hút của anh Phạm Ngọc Hiền do từ **TƯỚNG UẨN** của anh hoạt động mà có. Do sự hoạt động này tác động vào sáu căn của con người mà mọi người không biết nên mới gọi là **TÂM LINH MÀU NHIỆM**.





Chuyện có thật

ở trường

Trưng Vương

Ngày 20 - 07 - 2003, khi tới

trường Trưng Vương (Hà Nội) công tác, bằng khả năng đặc biệt của mình, Phan B.H - người từ lâu được coi là nhà ngoại cảm tài năng đã phát hiện ít nhất chừng 7, 8 bộ hài cốt vẫn còn nằm dưới lòng đất trong khuôn viên trường, đồng thời xác định cả tên và vị trí nằm của 3 bộ hài cốt

nói trên. Chị đã đề nghị với trường, khi nào có điều kiện, những hài cốt này sẽ được khai quật.

Dịp may đó đã đến khi dự án cải tạo, nâng cấp trường được chính thức phê duyệt và thi công. Ngày 15 - 9 - 2004, ba bộ hài cốt nói trên đã được tìm thấy ở đúng vị trí chị đã xác định với những đặc điểm đúng như nhận định ban đầu của chị.

Ngay sau phát hiện ra hài cốt (mà B.H khẳng định là của chiến sĩ cảm tử trong trận 60 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Thủ đô mùa Đông năm 1946), B.H đã báo cho Trung tâm Nghiên cứu Tiềm năng đặc biệt của Con người, nơi chị đang là cộng tác viên.

Vấn đề này, giáo sư Đào Vọng Đức (giám đốc Trung tâm) và nhà văn - tiến sỹ - Thiếu tướng Chu Phác (Chủ nhiệm Bộ môn) trước đó đã cử 3 nhà ngoại cảm khác với tính chất độc lập trách nhiệm. Tất cả đều xác nhận thông tin này là chính xác.

Nhưng trở trêu thay, theo bản sơ đồ của B.H và 3 nhà ngoại cảm kia thì vị trí của ba bộ hài cốt lại nằm ngay dưới chân

cầu thang nhà C (còn gọi là dây Côn Sơn - giáp đường Lý Thường Kiệt), không thể vì lý do đó mà khai quật được.

Cho mãi tới ngày 15 - 9 - 2004, trường Trưng Vương chính thức bàn giao mặt bằng để khởi công. Theo hình thức xây cuốn chiếu nên dây nhà Côn Sơn được phá dỡ trước. Ngay sau đó, Trung tâm Nghiên cứu Tiềm năng đặc biệt của con người và Phan B.H đã có cuộc trao đổi với nhà trường và bên thi công, đề nghị được tìm kiếm hài cốt nói trên. Ngay trong hai ngày khai quật đầu tiên (23 và 24 / 9) ở đây đã tìm được hai bộ hài cốt và tới 25 / 9 là bộ hài cốt thứ 3 ở đúng vị trí trong sơ đồ của B.H đã khẳng định. Đông đảo đại diện các cấp ngành, cùng các thầy cô giáo Trường THCS Trưng Vương đã chứng kiến việc làm trên.

Điều đặc biệt là mặc dù những bộ hài cốt đã khá mủn, nhưng các đặc điểm nhận dạng trên từng bộ đều khớp với những tình tiết mô tả của B.H một năm trước đó như: ông D là người hy sinh đầu tiên. Hài cốt của ông D bị mất sọ khi ông vừa nhô người lên khỏi giao thông hào thì bị pháo

địch phạt ngang, đồng đội thương ông nên trước khi chôn đã lấy chiếc bát (loại Bát Tràng thời đó có đáy bằng, thành đứng) úp lên cổ (hiện hay chiếc bát đó được đặt trong tiểu cùng hài cốt có tên là D). B.H còn cho biết chị đã “nói chuyện” và biết được tên và chức danh của ba người hy sinh, nay là ba bộ hài cốt nói trên, đó là Phan Hào (còn gọi là Hào Professeur) - trung đội trưởng, Nguyễn Văn Dư (còn gọi là Dư đen, Dư còi) là trung đội phó, chính trị viên và Nguyễn Văn Đăng. Cả ba đều thuộc Trung đội 1, Đại đội 1, Tiểu đoàn 77, hy sinh ngày 21-12-1946.

Ông Hàn Thụy Vũ - đại tá, hiện là phó trưởng bộ môn Cận Tâm lý, nguyên phóng viên báo Quân đội nhân dân, trước đây cũng là chiến sĩ Trung đoàn 48 - Trung đoàn Thăng Long (hai trung đoàn của Hà Nội là Thủ đô và Thăng Long) xác nhận: Về tiểu sử trung đội trưởng Phan Hào đã được nhắc đến trong cuốn lịch sử 60 ngày đêm Toàn quốc kháng chiến. Trung đội của ông Hào còn được gọi là Tiếp hoàn quân, chọn lọc toàn những trí thức, giỏi tiếng Pháp. Đêm 19 rạng ngày

20, các lực lượng vũ trang, nhân dân thủ đô Hà Nội và các thành phố nổ súng chiến đấu - toàn quốc bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Ngày 20-12, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Cũng trong ngày 20-12-1946, bộ đội ta và quân Pháp giao tranh ở Tòa thị chính (tức UBND thành phố Hà Nội ngày nay), Bưu điện và Bắc Bộ phủ. Các chiến sỹ của ta tuy lực mỏng nhưng đã dũng cảm ngăn cản được nhiều đợt tấn công của giặc Pháp, cầm cự được 1 ngày để cho nhân dân và bộ đội chủ lực rút qua cầu Long Biên về chiến khu an toàn. Đến ngày 21-12-1946, địch tăng cường lực lượng viện binh nên đã chiếm được một số chốt, trong đó có chốt ở Trường THCS Trưng Vương. Và 3 ông Hào, Dư, Đăng có thể đã hy sinh trong ngày 21-12 (Theo báo Hà Nội Mới điện tử 15 / 11 / 2004).

Chuyện có thật ở trường Trưng Vương do cháu B.H giao cảm hướng dẫn lấy hài cốt là một sự thật nhưng chúng ta phải xác định cháu B.H làm sao lại có khả năng đó mà mọi người khác không có không làm được.

Qua câu chuyện tìm hài cốt cô Kh em gái của giáo sư T.P chúng tôi đã xác định rất rõ ràng. Cháu B.H có khả năng đó được là nhờ TUỞNG UẨN của cháu hoạt động. TUỞNG UẨN của cháu hoạt động là nhờ nọc độc chó dại. Cháu không chết mà lại có sự giao cảm với các từ trường bên ngoài bằng hình thức như linh hồn người chết nhập và nói chuyện với cháu. Toàn bộ những sự việc này xảy ra đều do TUỞNG UẨN của cháu B.H đạo diễn biến hiện làm ra.





Có một Phật tử kể: chúng tôi có một ông chú, ông chú có hai đứa con một trai một gái.

- Cậu con trai thì rượu chè bê bết.

- Cô con gái thì đàn đĩm trai gái toàn là những người hư thân mất nết.

Khi ông sắp chết cấm không cho hai đứa con để tang nhưng hai đứa nhậ nhệ và dẫn bạn bè về quây phá trong đám tang làm cho cô bác bất bình. Lúc bấy giờ thân xác ông đang liệ trong một chiếc áo quan bằng thủy tinh, vì thế mọi người đều nhận thấy máu tươi trong miệng ông trào ra.

Có người hỏi tại sao người chết rồi mà còn tức tối đến nổi máu tươi chạy ra miệng?

Người chết rồi nhưng thân xác chưa hủy hoại nên tưởng còn đang hoạt động, nếu khi thân hủy hoại tan nát còn một đồng thit thì tưởng ngưng hoạt động.

Tưởng còn hoạt động thì tham, sân, si, mạn, nghi người đó còn đủ, vì thế con cái không nghe lời dạy bảo quây phá, dù lúc bấy giờ thân xác đã chết tức là thân xác ngưng thở chớ toàn bộ thân ngũ uẩn còn nguyên vẹn thì tức giận ói máu là một lẽ bình thường, vì tai mắt, mũi, miệng họ còn nguyên vẹn có hao mất căn nào đâu.

Cho nên người không hiểu tưởng là hết thở thân xác như một khúc cây. Hiểu

như vậy là sai, thân xác người mới chết không phải là khúc gỗ. Họ không thờ nhưng tưởng của họ cảm nhận tất cả mọi sự việc xảy ra bên ngoài, lúc bây giờ họ cũng giống như người đang chiêm bao.





Đưa anh trở lại quê nhà

“**T**hiết nghĩ trong cuộc đời của

một con người ai mà chẳng có không ít những niềm vui mênh mông và có cả những nỗi buồn vô tận. Nhất là đối với những gia đình trong những năm tháng đất nước có chiến tranh, hình ảnh người vợ trẻ ôm đứa con bé bỏng đưa tiễn chồng ra mặt trận... họ lặng lẽ nuốt nước mắt

vào trong, dành cho ngày gặp lại. Và sau bao năm, chiến tranh đã lùi xa - người vợ trẻ ngày nào, bây giờ trên mái tóc đã bạc - người ra đi mãi chẳng thấy về?!

Đó là trường hợp của gia đình chị Trần Thị Nghĩa ở xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình - giữa những ngày giặc Mỹ mở rộng chiến tranh ở cả hai miền Nam Bắc (1965) - anh Đoàn Văn Cờ, chồng của chị - một bộ đội phục viên đã nhanh chóng trở lại quân ngũ. Ngày anh lên đường, chị Nghĩa hai tay ấm đũa con gái nhỏ tiển chân anh... và rồi có ai ngờ cho mãi đến khi cả hai miền đất nước tràn ngập niềm vui đại thắng, chị Nghĩa mới biết tin chồng qua mảnh giấy báo tử: anh Đoàn Văn Cờ, chồng chị đã hy sinh ngày 13/8/1986 tại... “mặt trận phía Nam” (!).

Trước nỗi đau tử biệt, chị Nghĩa chỉ còn biết âm thầm lặng lẽ đau xót phận mình và thương cho đứa con cô, suốt bao năm ròng mong gặp mặt cha.

Giống như nhiều gia đình có người thân còn “nằm” lại trên các chiến trường,

dù xa xôi cách trở, chị Nghĩa đã cùng các anh chị em trong nhà và nhất là sự quyết tâm của cháu Hoa – con gái duy nhất của liệt sỹ, đã bằng mọi cách liên hệ với các đồng đội cũ của anh còn sống để thăm dò nơi chôn cất di hài. Các bác, các chú và cả các cô đã cùng cháu Hoa lần dò đến nhiều nơi. Song tất cả chỉ là “mò kim đáy biển”. Mãi năm 1994, gia đình mới nhận được tin báo của Ban chính sách Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum - thì nỗi buồn lại càng thêm sâu nặng! Bởi đó là những lời an ủi, vì chính họ cũng không biết phần mộ liệt sỹ Cờ hiện giờ đang “yên nghỉ” ở nơi đâu!? Chốn trận địa năm nào, gió núi vẫn ào ào, mưa rừng vẫn ngày đêm xối xả...

Cho mãi cuối năm 2003, tức là sau 34 năm ngày liệt sỹ Đoàn Văn Cờ hy sinh, cháu Thiêm - người cháu cùng huyết tộc mới gặp cô Năm Nghĩa - một nhà ngoại cảm có uy tín, được báo chí ca ngợi có khả năng tìm mộ liệt sỹ thất lạc. Cô Năm Nghĩa đã dùng phương pháp đặc biệt của mình để tiếp nối thông tin với những người đã khuất. Qua cô Năm Nghĩa - liệt

sỹ Cờ đã chỉ cho người thân trong gia đình, rằng mộ của anh nằm trên một bìa rừng, phải đi qua huyện Đắc Tô: đây là cầu, đoạn kia là cống và quãng xa xa là khu vực nhà rông... Liệt sỹ còn chỉ rõ mộ của mình nằm ở phía Tây cách 20 mét của một con suối, đầu quay về phía núi. Phần bên trên, sau 35 năm trên mồ không còn dấu vết. Tỉ mỉ hơn, nay trên mộ có những cây mắc cỡ (xấu hổ) trở hoa màu tím. Tấm vải bạt mà đồng đội cuộn xác để chôn, hiện có góc đã bị trời lên trên mặt đất. Mộ của anh ở vị trí đầu tiên, kế đó phía bên trái là mấy ngôi mộ nữa là của những chiến sỹ quê miền Nam (có kèm theo tên tuổi và địa chỉ là các liệt sỹ Nguyễn Đức Tâm, vợ là Bùi Thị Ngoạt ở phường Tân Hiệp, TP.Biên Hòa; liệt sỹ Bùi Văn Trọng, có con là Hoàng Văn Thọ ở thị trấn Bình Ba, Bà Rịa...). Cuối cùng liệt sỹ Cờ thúc giục:

“Các em hãy nhanh chóng đưa anh về, kéo mùa mưa này chắc các anh không còn trụ nổi...”

Qua bước đầu “nắm” được thông tin coi là hệ trọng, những người thân trong

gia đình liệt sỹ hẳn còn niềm vui dào dạt nào hơn? Và chặng đường thực hiện, dù khó khăn đến mấy, nhưng đã có cô Năm cùng đi và đến đâu cũng gặp người dẫn đường chỉ lối - mọi trở ngại cũng đã qua đi. Máy gia đình của liệt sỹ Nguyễn Đức Tâm; Bùi Văn Trọng... cùng đi tìm mộ đã toại nguyện niềm mong đợi.

Riêng có liệt sỹ Đoàn Văn Cờ là người miền Bắc - theo lời kể lại của ông Nguyễn Minh Châu, em rể của liệt sỹ... “Ngày hôm ấy, từ bến xe Gia Lai, hai vợ chồng tôi mua 3 vé xe khách Bắc-Nam - trong đó có 1 vé dành riêng cho anh. Trên đường đón và cũng là đưa anh của chúng tôi về rất an toàn. Tới Phủ Lý, tại đây có khá đông đủ anh chị em cùng các cháu công tác và sinh sống ở Hà Nội, Hải Dương... Lại có cả vợ chồng con cái của cháu Thiêm từ Tp.Hồ Chí Minh... tất cả đang túc trực và chuẩn bị sẵn sàng xe cộ, rất trân trọng đón hài cốt của anh với một niềm vui hòa quyện trong nỗi buồn khôn ngăn giọt lệ... Trên đường về Thái Bình, qua cầu Tân Đệ khá hiện đại hôm nay, chúng tôi cố ý cho xe chậm chậm để anh

được lắng nghe những âm thanh quá khứ của con phà năm xưa, khi anh cùng đồng đội sang sông thẳng tiến vào Nam.

Xe vừa xuống khỏi chân cầu, đây rồi! Cháu Hoa con gái của anh! Cháu Ngọc con rể của anh, các cháu Long và Linh, cháu của anh. Và còn đây, có không ít những người thân đang chờ, đang đợi. Chỉ tiếc rằng chị Nghĩa vợ anh hiện đang ốm nên đành phải ở nhà chờ anh nơi cổng, như những ngày nào.

Đó là lúc đông đủ anh em, bà con trong gia tộc, trong làng xóm đã có mặt đông đủ để đón nhận di hài của một người chiến sỹ ngày ấy đã ra đi... Trong những tiếng nghẹn ngào nức nở... tôi hiểu, với chị Nghĩa - ngày ấy tiễn chồng lên đường, chị đâu có mong sau này đón anh trở về trong niềm vinh dự được là vợ của một anh hùng liệt sỹ! Trước anh linh của người đã khuất - chúng em và các cháu xin được đôi chút tự hào là đi tìm được di hài của anh đem về trong nỗi ngóng trông gần suốt đời chị.

Mộ của anh đã được nằm trong nghĩa trang liệt sỹ của huyện... Trong nỗi đau mát mát có lẫn niềm vui, mừng rằng sau 35 năm anh đã trở về với bao niềm thương nỗi nhớ”.

Trần Ngọc Lân

(Viết theo lời kể của ông Nguyễn Minh Châu và tài liệu của Liên hiệp khoa học thông tin UIA).

ĐƯA ANH TRỞ VỀ làm cho mọi người có người thân đã hy sinh nằm xuống trên mảnh đất quê hương đã không cầm được những giọt nước mắt. Phải! chúng ta khóc cho những người chưa được mang hài cốt về tận quê nhà và cũng không biết những hài cốt ấy hiện giờ còn ở đâu. Chẳng hạn như em trai của chúng tôi – Lê Văn Tân, xương cốt em ở đâu? Mẹ đã chết lâu rồi, khi còn sống mỗi khi nhắc đến em, mẹ không cầm được nước mắt, mỗi chiều tựa cửa nhìn về phía bước chân em đi mà nước mắt mẹ cứ tuôn trào không dứt.

Lúc bấy giờ, em biết sao không? Anh chỉ khuyên lơn mẹ: Mẹ đừng khóc nữa mẹ,

mai một em con sẽ về, khi nhiệm vụ làm xong.

Lời an ủi mẹ như vậy, nhưng chính anh cũng không cầm được những giọt nước mắt của mình. Vì biết bao giờ nhiệm vụ giải phóng đất nước mới xong. Giặc thì ào ạt súng đồng đại bác, xe tăng thiết giáp còn quân đội mình đánh giặc bằng tầm vông vạt nhọn. So hai lực lượng thì biết rằng đất nước muốn giải phóng thì phải hy sinh biết bao người con thân yêu của tổ quốc.

Ngày nay đất nước thống nhất, độc lập hòa bình, mọi gia đình có con em hy sinh thì rủ nhau đi tìm hài cốt qua các nhà ngoại cảm, họ đi khắp nơi trong nước, còn gia đình mình thì sao?

Gia đình mình đâu có người làm quan lớn thì biết dựa vào đâu mà tìm hài cốt em mình, nhiều khi người ta còn bảo em mình theo giặc chết. Thật là đau lòng! Những anh cán bộ làm tỉnh ủy viên Tây Ninh năm xưa họ đã đưa em tôi thoát ly gia đình vào chiến khu lập bộ đội để đánh giặc. Bây giờ lần lượt họ đã chết gần hết

chỉ còn một vài anh chị em vì quá già nên phải hưu trí.

Nỗi đau của gia đình còn biết nói với ai bây giờ. Cha mất, mẹ mất anh em lần lượt cũng chết theo, những thế hệ con cháu về sau còn có ai biết không, nếu không có những trang sử gia đình thì ngày mai con cháu còn lấy đâu làm chứng cứ. Gia đình từ ông, cha, anh, em và chị em đều đem công sức và máu xương tô đắp cho quê hương xứ sở.

Để kết thúc tập sách này chúng tôi xin khẳng định LINH HỒN không có mà chỉ có TUỔNG UẨN hoạt động mà thôi.

HẾT

MỤC LỤC

1- Thư ngộ	5
2- Lời nói đầu	13
3- Thế giới siêu hình không có	31
4- Nơi xuất phát thế giới siêu hình	57
5- Linh hồn là do tưởng tri của con người còn sống	67
6- Sự khám phá bí ẩn của các nhà ngoại cảm	77
7- Khám phá sự bí ẩn về cháu B.H	85
8- Chúng ta sẽ làm gì khi biết linh hồn không có	103
9- Sự mâu nhiệm của những bàn tay	110
10- Sự bí ẩn của một trái tim	122
11- Khoa học tâm linh của con người	124
12- Hoa mâu nhiệm vô ưu	128
13- Nhà siêu ngoại cảm Vanga	132
14- Cô gái có đôi bàn tay thần kỳ	134
15- Chuyện có thật ở trường Trưng Vương	141
16- Người chết sao còn ối máu tươi	147
17- Đưa anh về lại quê nhà	150

GIỚI THIỆU SÁCH

1. Đường về xứ Phật (Mười tập, bộ mới).
2. Những lời gốc Phật dạy (Bốn tập, bộ mới).
3. Văn hóa Phật giáo truyền thống (Hai tập).
4. Đạo đức làm người (Tập I, II...).
5. Cẩm nang tu Phật (Hai tập).
6. Thiên căn bản.
7. Hành thập thiện & Tứ vô lượng tâm.
8. Những chặng đường tu học của người cư sĩ.
9. Thời khóa tu tập trong thời Đức Phật.
10. Diễn đàn Chơn Như (tức Giáo án tu tập cho người cư sĩ vì chánh Phật pháp) (Tập I - VII).
11. Giáo án rèn nhân cách lớp Ngũ Giới: Đức Hiếu Sinh (Tập I, II, III).
12. Giáo án rèn nhân cách lớp Ngũ Giới: Đức Ly Tham (Tập I...).
13. Giáo án rèn nhân cách lớp Ngũ Giới: Đạo Đức Gia Đình (Tập I...).
14. Mười Đức Thánh Sa Di (Tập I, II).
15. Giới đức Thánh Tăng, Thánh Ni.
16. Định niệm hơi thở.
17. Phật giáo có đường lối riêng biệt.
18. Pháp môn niệm Phật tứ bất hoại tịnh

19. Nghi thức thọ trai.
20. Những lời tâm huyết...
21. Mười hai cửa vào đạo (2009).
22. Tạo duyên giáo hóa chúng sinh (mới 2009).
23. Lòng yêu thương (2009).
24. Linh hồn không có (2010 quý I).
25. Muốn chứng đạo phải tu pháp môn nào? (2010 - mới)
26. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo (2010 - mới).
27. Giới đức làm người – 2 tập (2010 - mới).
28. Lịch sử chùa Am (2010 - mới).
29. Linh hồn không có – tái bản lần I (2010 quý IV).

Trang mạng toàn cầu của các phật tử có đăng tải sách của Trưởng Lão Thích Thông Lạc:

<http://www.chonnhu.net>

<http://www.chonlac.org>

Ước mong mọi người sẽ cùng nhau sống không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sinh.



**PHẬT TỬ XIN ẮN TỔNG KINH
“LINH HỒN KHÔNG CÓ”**

**THÍCH THANH ĐỨC
THÍCH LIÊN NHÃN
CÔNG TY CỔ PHẦN AN PHƯỚC
HÀ NỘI**

LINH HỒN KHÔNG CÓ

Trưởng lão THÍCH THÔNG LẠC

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Phường Yên Hòa – Q.Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: (04) 37822845 - Fax: (04) 37822841

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Nguyễn Công Oánh

Biên tập: **Trần Xuân Lý**

Bìa & Trình bày: **Ngọc Phúc**

Sửa bản in: **Ngọc Phúc**

Đối tác liên kết:

TU VIỆN CHƠN NHƯ

Điện thoại: 0979520554 - 0988094445

Email: chonnhu.info@gmail.com

Số lượng in: 5.000 bản, khổ: 13 x 20,5 cm
Tại **CTY CỔ PHẦN IN KHUYẾN HỌC PHÍA NAM**
(Tp.HCM. ĐT: 38164415)

Số Xuất Bản: **42-2010/CXB/79-365/TG**

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2010